

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2	Tờ trình thành lập Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký tại Đại hội.
3	Quy chế làm việc tại Đại hội.
4	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội.
	Các báo cáo
5	Báo cáo năm 2021 và định hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị.
6	Báo cáo của Tổng Giám đốc.
7	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán.
8	Báo cáo năm 2021 của Ban Kiểm soát.
	Các tờ trình
9	Tờ trình về việc thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2020.
10	Tờ trình về việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt trong năm 2021.
11	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021.
12	Tờ trình về thù lao, khen thưởng cho HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022.
13	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
14	Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
15	Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
16	Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.
17	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. <i>Đính kèm: Dự thảo toàn văn Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang sau khi bổ sung ngành nghề và sửa đổi nội dung.</i>
18	Tờ trình về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo.
19	Tờ trình về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings. <i>Đính kèm: Thông tin về tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</i>
20	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT. <i>Đính kèm: Sơ yếu lý lịch của Ông Trần Ngọc Thạch - ứng viên Thành viên độc lập HĐQT</i>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian : Từ 8 giờ 00 phút sáng ngày 15/03/2022 (Thứ ba).

Địa điểm : Hội trường Nhà hàng Khách sạn Hòa Bình 1 (Số 130 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
Trước 8h00	Đón tiếp và nhận đăng ký của Cổ đông dự Đại hội
8h00 – 8h30	I. Nghi thức Đại hội:
	1. Tuyên bố lý do.
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	3. Thông qua Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký tại Đại hội.
	4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
	5. Thông qua Chương trình Đại hội.
8h30 – 10h00	II. Nội dung Đại hội:
	1. Thông qua Báo cáo năm 2021 và định hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị.
	2. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2021; Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán; Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2022.
	3. Thông qua Báo cáo năm 2021 của Ban Kiểm soát.
	4. Báo cáo nội dung các Tờ trình về việc:
	- Thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2020;
	- Dừng thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt trong năm 2021;
	- Phân phối lợi nhuận năm 2021;
	- Thù lao, khen thưởng HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022;
	- Chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;
	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
	- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
	- Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex;
	- Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang;
	- Chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo;
	- Sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings;
	- Miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT;
	- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
	5. Thảo luận.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
10h00 – 10h10	III. Đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 -2025
	1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội.
	2. Thông qua danh sách ứng viên Thành viên HĐQT.
10h10 – 10h30	IV. Biểu quyết và bầu cử
	1. Hướng dẫn biểu quyết và thể lệ bầu cử.
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	3. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình và tiến hành bầu cử.
10h30 – 10h45	Giải lao
10h45 – 11h00	V. Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử.
11h00 – 11h20	VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11h20 – 11h30	VII. Bế mạc Đại hội.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Nhân

Số: 01/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc thành lập Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") phê duyệt việc thành lập Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:

1. Đoàn Chủ tọa:

- 1.1. Ông Đỗ Thành Nhân, Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tọa
 - 1.2. Ông Đặng Doãn Kiên, Thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên
- (Theo Điều lệ Công ty thì Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa trong cuộc họp ĐHĐCĐ).

2. Ban Giám sát Đại hội:

- 2.1. Ông Huỳnh Thanh Tùng: Trưởng ban
- 2.2. Bà Huỳnh Mỹ Loan: Thành viên

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- 3.1. Ông Hồ Đăng Dân: Trưởng ban
- 3.2. Ông Nguyễn Quang Duy: Thành viên

4. Ban Kiểm phiếu:

- 4.1. Ông Nguyễn Trọng Tiến: Trưởng ban
- 4.2. Ông Lâm Trường Huy: Thành viên
- 4.3. Ông Tôn Văn Chí: Thành viên

5. Thư ký: Bà Phạm Nguyễn Thanh Xuân

Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tọa, các Ban chuyên trách và Thư ký theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**Đỗ Thành Nhân**

*An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022**Số: 02/2022/QC-HĐQT*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại hội”) như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và khách mời tham dự Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày **15/03/2022**.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

1. Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 09/02/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.



3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các khách có liên quan được mời và các thành viên giữ chức danh quản lý của Công ty, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông:

- a. Được trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
- b. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
- c. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền (gọi tắt là cổ đông, đại diện cổ đông) đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết / bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết / bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, quy định của Ban Tổ chức (đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra dịch Covid-19 (nếu có), đầy đủ giấy tờ tùy thân; v.v...) và yêu cầu của Chủ tọa điều hành Đại hội;
- b. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự Đại hội) để làm thủ tục đăng ký tham dự với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được Ban gửi lại:
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Một (01) Phiếu biểu quyết về những vấn đề cần thông qua.
 - Một (01) Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.
- 2. Đoàn Chủ tọa bao gồm 1 Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác theo quy định tại Điểm a và Điểm b – Khoản 2 – Điều 19 Điều lệ Công ty.
- 3. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;

- Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
- Chủ trì việc bầu cử: Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu; giải quyết khiếu nại về bầu cử (nếu có);
- Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ các giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội;
 - Gửi tài liệu Đại hội và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội đồng cổ đông chính thức tiến hành.

Điều 8. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội do Chủ tọa cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - Ghi chép và lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do Chủ tọa đề nghị và trình Đại hội đồng cổ đông bầu.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu, Biên bản bầu cử;
 - Báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết, kết quả bầu cử và chuyển kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

02307
NG T
CP
NHẬP K
I GIAN
YÊN-T.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban Giám sát

- Quan sát diễn biến của Đại hội;
- Giám sát quá trình biểu quyết và bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông và giám sát quá trình kiểm phiếu.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
2. Chỉ có cổ đông và đại diện cổ đông mới được tham gia thảo luận;
 - Cổ đông trước khi tham dự Đại hội hoặc tại Đại hội nếu muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký trước nội dung phát biểu với Ban Tổ chức Đại hội và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa.
 - Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
3. Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc đại diện cổ đông
Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông và đại diện cổ đông
4. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết – Bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội

1. Cách thức biểu quyết
Cổ đông, đại diện cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội
Lưu ý:
 - Cổ đông, đại diện cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020)
2. Hình thức biểu quyết:
 - Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: đối với các nội dung được liệt kê trong Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ đính kèm trong bộ tài liệu gửi cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: đối với tất cả các nội dung khác trong chương trình cần thông qua biểu quyết của cổ đông tại Đại hội.
3. Ghi nhận kết quả biểu quyết:
Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu ghi nhận, báo cáo Chủ tọa và công bố trước Đại hội.
4. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Được quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử

Điều 13. Thông qua các quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy) ban hành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này được trình cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Nhân



An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Số: 02/2022/QC-HĐQT

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“Đại hội”) như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và khách mời tham dự Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày **15/03/2022**.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

1. Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại **ngày đăng ký cuối cùng 09/02/2022** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 4. Quyền ứng cử và đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Quyền ứng cử và đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị thay thế theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty.
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị gồm có:
 - Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu)
 - Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
 - Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền bầu cử tham dự họp sẽ được phát một Phiếu bầu cử (theo mẫu in sẵn).
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để công bố trước Đại hội và cùng với Đoàn Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông, đại diện cổ đông (nếu có).

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử (Theo Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty)

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên – Năm 2022 cùng với các tài liệu khác theo quy định được công bố trên website của Công ty tại địa chỉ www.angimex.com.vn và chỉ có giá trị khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên – Năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang thông qua.

Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Thành Nhân



An Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2022
Số: 233A/BC-HDQT

**BÁO CÁO NĂM 2021
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

PHẦN I. BÁO CÁO NĂM 2021

1. Tổng quan tình hình năm 2021

- Năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề cho nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Năm vừa qua được đánh giá là năm mà ngành kinh tế Việt Nam gặp phải những khó khăn, thách thức chưa từng có, song cũng đạt được nhiều thành tích ấn tượng. Chỉ số GDP của Việt Nam vẫn duy trì ở mức tăng trưởng dương, thậm chí xuất khẩu đạt kỷ lục mới, vào Top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.
- Do ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) cũng chịu tác động không nhỏ vì đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, vấn đề logistics gặp nhiều khó khăn cũng như việc giãn cách xã hội đã gây ảnh hưởng chung đến các ngành kinh doanh của Công ty.
- Năm 2021 cũng đánh dấu một bước chuyển đổi quan trọng của Công ty khi CTCP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim chuyển nhượng toàn bộ 9.437.150 cổ phần vào tháng 5/2021, không còn là Công ty mẹ của Angimex.
- Dù trải qua một năm đầy khó khăn, thử thách với nhiều sự thay đổi, nhưng Công ty vẫn không ngừng phát triển và chuyển mình bứt phá với nhiều thành tựu ấn tượng, đáng tự hào nhất là việc Công ty đã vinh dự đạt Top 3 doanh nghiệp xuất khẩu gạo hàng đầu Việt Nam.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2.1 Về hoạt động kinh doanh:

Mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ từ đại dịch COVID-19, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty vẫn vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất: 3.924,84 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 57,59 tỷ đồng, đạt 131% kế hoạch.

2.2 Về đầu tư cho sản xuất:

Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị, góp phần nâng cao công tác quản lý, kiểm soát hiệu quả các mặt hoạt động,... Việc đầu tư luôn được Ban điều hành thực hiện đúng với quy chế, quy định của Công ty.

2.3 Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

Hội đồng quản trị luôn quan tâm và hướng sự phát triển của Công ty phải luôn gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, về chất lượng sản phẩm, về an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

Trong một năm đầy khó khăn với dịch bệnh, Hội đồng quản trị luôn ý thức được trách nhiệm của Công ty với xã hội, với cộng đồng. Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết mua sắm thiết bị y tế với tổng trị giá gần 2 tỷ đồng nhằm hỗ trợ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang phòng chống dịch COVID-19.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai việc thành lập các Công ty con sau khi được Hội đồng quản trị phê chuẩn theo đúng trình tự và đúng tiến độ đề ra.
- Hoạt động tài chính được thực hiện phù hợp theo pháp luật, quy chế và quy định quản lý tài chính của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã có những phương án, biện pháp ứng phó kịp thời trong công tác phòng chống dịch COVID-19 tại Công ty (tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát dịch, áp dụng hình thức “Ba tại chỗ” và phân chia nhân sự làm việc từ xa,...) để hạn tối đa rủi ro từ dịch bệnh nhưng vẫn đảm bảo tiến độ các công việc sản xuất kinh doanh.
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định Pháp luật hiện hành trong thời kỳ dịch bệnh phức tạp.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai công tác lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản các nội dung cấp thiết do tình hình dịch bệnh phức tạp không thể họp trực tiếp.
- Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên trong mọi hoạt động của Công ty.

4. Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị

4.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	01/2008	29/4/2021
2	Bà Vũ Thu Mười	TV. HĐQT	06/2017	29/4/2021
3	Ông Đoàn Minh Thư	TV. HĐQT	06/2017	29/4/2021
4	Ông Võ Bình	TV.HĐQT	06/2020	29/4/2021
5	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT	06/2020	
6	Ông Lê Huỳnh Gia Hoàng	Chủ tịch HĐQT	29/4/2021	22/7/2021
7	Ông Nguyễn Minh Tân	TV. HĐQT	29/4/2021	22/7/2021
8	Bà Cao Thị Phi Hoàng	TV. HĐQT	29/4/2021	22/7/2021
9	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	TV.HĐQT	29/4/2021	22/7/2021

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
10	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT	22/7/2021	
11	Ông Đặng Doãn Kiên	TV. HĐQT	22/7/2021	
12	Ông Trịnh Văn Bảo	TV. HĐQT	22/7/2021	
13	Ông Nguyễn Lê Văn	TV. HĐQT	22/7/2021	

4.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công cho người phụ trách Phòng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự, đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị; giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

a. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Tiến	4/4	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 29/4/2021
2	Bà Vũ Thu Mười	4/4 (3/4 cuộc họp ủy quyền tham dự họp do bận công tác)	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 29/4/2021
3	Ông Đoàn Minh Thư	4/4 (3/4 cuộc họp ủy quyền tham dự họp do bận công tác)	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 29/4/2021
4	Ông Võ Bình	4/4 (3/4 cuộc họp ủy quyền tham dự họp do bận công tác)	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 29/4/2021
5	Ông Lê Văn Huy	36/36	100%	
6	Ông Lê Huỳnh Gia Hoàng	8/8	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2021 Miễn nhiệm từ ngày 22/7/2021

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
7	Ông Nguyễn Minh Tân	8/8 (7/8 cuộc họp ủy quyền tham dự họp do bận công tác)	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2021 Miễn nhiệm từ ngày 22/7/2021
8	Bà Cao Thị Phi Hoàng	8/8 (Ủy quyền tham dự họp do bận công tác)	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2021 Miễn nhiệm từ ngày 22/7/2021
9	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	8/8 (7/8 cuộc họp ủy quyền tham dự họp do bận công tác)	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2021 Miễn nhiệm từ ngày 22/7/2021
10	Ông Đỗ Thành Nhân	24/24	100%	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/7/2021
11	Ông Đặng Doãn Kiên	24/24	100%	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/7/2021
12	Ông Trịnh Văn Bảo	24/24	100%	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/7/2021
13	Ông Nguyễn Lê Văn	24/24	100%	Bổ nhiệm kể từ ngày 22/7/2021

Số buổi họp TV.HĐQT tham dự và Tỷ lệ tham dự họp của từng TV.HĐQT được tính dựa trên tổng số buổi họp mà từng TV có quyền tham dự (không tính các cuộc họp được nhận ủy quyền).

- b. Hội đồng quản trị đã tổ chức 36 phiên họp, trong đó có 4 phiên họp trực tiếp, 2 phiên họp trực tuyến và 30 phiên họp được tiến hành thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp.

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng theo chi tiết Phụ lục 1 đính kèm.

4.4 Báo cáo việc phát hành Trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước (Mã trái phiếu: AGMH2123001)

Để thực hiện các chương trình đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08/11/2021 thông qua việc phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản (Mã trái phiếu AGMH2123001) với tổng số lượng phát hành tối đa là 500.000 Trái phiếu, tổng giá trị tối đa là 500 tỷ đồng, số tiền thu về từ đợt phát hành được Công ty sử dụng để đầu tư mua các nhà máy gạo tại Định Thành và Đồng Tháp.

Sau đó do nhu cầu huy động vốn đã đủ cho kế hoạch tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22/12/2021 thông qua việc hoàn tất huy động nguồn vốn từ phát hành Trái phiếu khi đã huy động đủ 350 tỷ đồng, điều chỉnh số lượng trái phiếu phát hành và tổng giá trị phát hành (điều chỉnh thành 350.000 Trái phiếu tương đương 350 tỷ đồng); điều chỉnh mục đích sử dụng vốn: Mua nhà máy Gạo tại

Đồng Tháp 350 tỷ đồng, Thay đổi tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ liên quan đến Trái phiếu.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng thông qua việc triển khai mua Nhà máy gạo tại Đồng Tháp bằng nguồn tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu (theo nội dung Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021).

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

5.1 Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký

DVT: VND

TT	Thành viên	Thù lao năm 2020	Thù lao năm 2021
1	Hội đồng quản trị	1.320.000.000	1.284.000.000
2	Ban Kiểm soát	216.000.000	216.000.000
3	Thư ký	24.000.000	60.000.000
	Tổng cộng	1.560.000.000	1.560.000.000

5.2 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Chi tiết theo Phụ lục 2a, 2b, 2c đính kèm.

5.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2021 đã được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://angimex.com.vn/bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty.htm>

5.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn duy trì việc cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật, quy định về quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng, minh bạch trong hoạt động và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

1. Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022, kinh tế thế giới đối mặt tình trạng xử lý lạm phát tăng trong khi nhu cầu tiêu dùng không ổn định. Đại dịch Covid-19 có thể tiếp tục diễn biến phức tạp do sự xuất hiện khó lường của các biến thể mới nên các ngành kinh tế chưa thể khôi phục hoàn toàn và sẽ phải thích ứng trong điều kiện bình thường mới.

- Ngành Lương thực dự báo sẽ phải đối mặt với chi phí đầu vào tăng cao (như cước tàu biển, chi phí vận tải nội địa, chi phí sản xuất, ...). Mặc dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, tiêu thụ gạo vẫn ổn định đối với các thị trường truyền thống của Việt Nam, tuy nhiên đối với thị trường Châu Phi có nhu cầu mua gạo giá rẻ thì Việt Nam vẫn sẽ khó cạnh tranh với Ấn Độ và Pakistan. Tình hình logistics dự báo vẫn còn khó khăn, chi phí logistic sẽ tăng cao. Bên cạnh đó, thị trường ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng sản phẩm, yếu tố sức

khỏe ngày càng được xem trọng, dự kiến trong tương lai, lúa gạo sẽ không chỉ là mặt hàng bán bình thường mà sẽ trở thành được phẩm, thực phẩm chức năng.

- Ngành Thương mại – Dịch vụ: Thị trường xe máy ở Việt Nam vẫn đang được cho là trong giai đoạn bão hòa, dẫn đến việc cạnh tranh gay gắt giữa các hãng xe để giành nắm thị phần đối thủ, mỗi hãng xe đều muốn gia tăng thị phần ở khắp mọi miền đất nước để chiếm ưu thế. Ngoài ra, nhu cầu mua xe máy phổ thông dần được thay vào các dòng xe tốc độ cao, dung tích động cơ lớn. Xu hướng hiện nay ngoài việc mua sắm xe và sử dụng các dịch vụ cơ bản, khách hàng ngày càng xem trọng việc chăm sóc, bảo dưỡng và làm đẹp cho xe; do đó, các trung tâm chăm sóc, làm đẹp xe một cách chuyên nghiệp dự kiến sẽ ngày càng xuất hiện nhiều và bùng nổ trong thời gian tới.
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao: Nông nghiệp vẫn luôn là ngành chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam, nên triển vọng tích cực từ Nông nghiệp là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ phân bón, thuốc BVTV cũng như việc hiện đại hóa trong kỹ thuật nông nghiệp đang dần trở thành xu thế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của ngành Nông nghiệp Công nghệ cao. Tiềm năng kinh doanh trong lĩnh vực này là lớn, tuy nhiên, khi giá xăng dầu thế giới tăng sẽ làm tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu và cả nguyên nhiên liệu trong nước, khó khăn trong việc chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu sản xuất để bảo đảm nguồn cung và lưu thông hàng hóa.

2. Định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2022

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2022 của Hội đồng quản trị như sau:

a. Ngành Lương thực:

- Tiếp tục đầu tư, góp vốn và cấu trúc lại các công ty thuộc ngành Lương thực nhằm tạo chuỗi liên kết bền vững và chuyên môn hóa ngành Lương thực:
 - Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông (Angimex dự kiến đầu tư trong năm 2022 bằng hình thức chuyển nhượng phần vốn góp và/hoặc góp vốn thêm): có chức năng phát triển vùng nguyên liệu, cung cấp nguyên liệu lúa, gạo đầu vào cho các công ty trong hệ thống.
 - Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex: chuyên sản xuất, chế biến lương thực, lúa gạo từ nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu thu mua của Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông. Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex sẽ là nhà sản xuất, cung ứng thành phẩm cho Angimex tiêu thụ.
 - Công ty TNHH Lương thực Angimex: chuyên bán các sản phẩm gạo thương hiệu cung ứng xuất khẩu và nội địa.
 - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex): chuyên về xuất khẩu gạo và cung ứng gạo nội địa.
 - Công ty TNHH Thương mại Louis – Angimex (Công ty liên kết): chuyên bán lẻ các sản phẩm gạo túi thương hiệu cao cấp.
- Tập trung thị trường xuất khẩu truyền thống.
- Hợp tác cùng đối tác Hàn Quốc, tham gia các gói thầu MAV-CSQ trong năm 2022.
- Triển khai các dự án mới và mở rộng khách hàng cho các sản phẩm bánh gạo, bột gạo, bia, v.v...

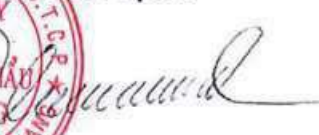
- Ký kết các thỏa thuận hợp tác cùng Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long để nghiên cứu các giống lúa đặc sản, giống lúa chất lượng cao, giống lúa theo hướng thực phẩm chức năng, cùng với các giống lúa khác phục vụ cho thị trường khó tính.
- b. Ngành Thương mại – Dịch vụ:**
 - Mở mới tối thiểu 03 HEAD hoặc cửa hàng mới tại các huyện thị trong địa bàn tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận.
 - Đa dạng hóa nguồn cung phụ tùng, phụ kiện; chú trọng vào lĩnh vực chăm sóc xe.
 - Phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Lốp xe Vĩnh Khánh để bán các sản phẩm vỏ xe, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.
- c. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao**
 - Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Angimex dự kiến sẽ cổ phần hóa công ty này, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp trở thành Công ty Cổ phần Dasco): cung cấp lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân.
 - Trở thành nhà phân phối các nhãn hàng thuốc BVTV lớn trên thị trường Việt Nam như Syngenta, Bayer, ...
 - Trở thành nhà phân phối các sản phẩm phân bón của các Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Đạm Cà Mau), Công ty Cổ phần DAP – Vinachem.
 - Liên kết với Viện/Trường để phát triển sản phẩm phân bón hữu cơ mới.
 - Liên kết cùng Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long sản xuất các giống lúa riêng cho Angimex.
 - Mở rộng thị trường kinh doanh tại khu vực Nam bộ và Trung Trung bộ.
 - Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex: cung cấp các dịch vụ nông nghiệp kỹ thuật cao như máy bay phun thuốc BVTV, máy cày và các loại máy móc nông nghiệp khác phục vụ cho nông dân.

Công ty đặt mục tiêu về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 8.004 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 70 tỷ đồng

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, ủng hộ của Quý Cổ đông và Nhà đầu tư, cảm ơn sự hợp tác tích cực của đối tác, khách hàng trong và ngoài nước. Đặc biệt, tôi chân thành cảm ơn tất cả cán bộ nhân viên Công ty đã gắn bó, đoàn kết và đồng hành cùng chúng tôi trên mọi chặng đường phát triển của Công ty và hy vọng sẽ tiếp tục chấp cánh, phát triển Công ty với những thành công mới.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Đỗ Thành Nhân

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số 233A/BC-HĐQT ngày 07/03/2022)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	06/NQ-HĐQT	04/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco).
2.	29/NQ-HĐQT	18/01/2021	Về hạn mức tín dụng tại năm 2020-2021 của các Công ty tại các Ngân hàng
3.	01/NQ-HĐQT	05/02/2021	- Kết quả kinh doanh quý IV/2020 và thực hiện cả năm 2020. - Chiến lược Công ty giai đoạn 05 năm 2021 – 2025. - Kế hoạch kinh doanh năm 2021. - Thù lao các TV HĐQT, BKS và Thư ký 6 tháng cuối năm 2020.
4.	02/NQ-HĐQT	05/02/2021	Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
5.	03/NQ-HĐQT	05/02/2021	Về việc bổ sung nội dung ủy quyền lại vào biên bản vay vốn các Ngân hàng.
6.	04/NQ-HĐQT	23/03/2021	Thông qua thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
7.	05/NQ-HĐQT	08/04/2021	Thống nhất các tài liệu, nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
8.	06/NQ-HĐQT	08/04/2021	Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.
9.	08/NQ-HĐQT	29/04/2021	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) nhiệm kỳ 2021-2025.
10.	09/NQ-HĐQT	04/06/2021	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
11.	10/NQ-HĐQT	04/06/2021	Miễn nhiệm Chủ tịch Công ty của các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex). Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty của các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex).
12.	11/NQ-HĐQT	04/06/2021	Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2021.
13.	12/NQ-HĐQT	04/06/2021	Hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang.
14.	13/NQ-HĐQT	04/06/2021	Chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021.
15.	14/NQ-HĐQT	04/06/2021	Cử Người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Angimex-Kitoku.
16.	15/NQ-HĐQT	04/06/2021	Cử Người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang (Sagico).
17.	16/NQ-HĐQT	04/06/2021	Chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Ông Trần Hoàng An. Phân phối mức thù lao 6 tháng đầu năm 2021 của từng TV.HĐQT, TV.BKS theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021. TV. HĐQT, TV. BKS xin từ nhiệm. Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.
18.	17/NQ-HĐQT	23/06/2021	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Angimex. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh lương thực của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
19.	18/NQ-HĐQT	23/06/2021	Hợp đồng lao động và thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
20.	19/NQ-HĐQT	23/06/2021	Đề cử nhân sự thay thế vào Ban chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
21.	20/NQ-HĐQT	30/06/2021	Thay đổi hình thức tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 từ hình thức trực tiếp sang trực tuyến.
22.	21/NQ-HĐQT	05/07/2021	Về phương án đầu tư vốn ra bên ngoài tại Angimex và các công ty con.
23.	22/NQ-HĐQT	05/07/2021	Về việc thành lập các Công ty con TNHH trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
24.	23/NQ-HĐQT	05/07/2021	Về việc đầu tư máy móc thiết bị cải tiến ngành Lương thực (Công ty TNHH Lương thực Angimex).
25.	24/NQ-HĐQT	05/07/2021	Về việc thay đổi tên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Angimex.
26.	25/NQ-HĐQT	05/07/2021	Về việc mua quyền sử dụng khu đất Trung tâm Văn hóa thành phố Long Xuyên (cũ), tổng diện tích 16.266m ² .
27.	26/NQ-HĐQT	05/07/2021	Về việc điều chỉnh thu nhập của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
28.	27/NQ-HĐQT	13/07/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường tổ chức ngày 22/7/2021 về việc điều chỉnh kế KHKD 2021.
29.	28/NQ-HĐQT	13/07/2021	Thông qua hạn mức tín dụng bổ sung năm 2021 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và Công ty TNHH TMDV Angimex tại các Ngân hàng.
30.	29/NQ-HĐQT	16/07/2021	Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang.
31.	30/NQ-HĐQT	16/07/2021	Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Angimex và Vietcombank Nam Sài Gòn.
32.	31/NQ-HĐQT	19/07/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/07/2021 về phương án phát hành cổ phiếu ESOP trong Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
33.	32/NQ-HĐQT	19/07/2021	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) đối với Ông Lương Hữu Tâm.
34.	33/NQ-HĐQT	19/07/2021	Thông nhất trình bổ sung nội dung hợp vào Chương trình ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/07/2021.
35.	35/NQ-HĐQT	22/07/2021	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT chuyên trách.
36.	36/NQ-HĐQT	23/07/2021	Tái cấu trúc Công ty mẹ Angimex và các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
37.	37/NQ-HĐQT	23/07/2021	1. Bổ nhiệm Trưởng ban quan hệ cổ đông. 2. Phân công phụ trách Chánh Văn phòng Công ty.
38.	38/NQ-HĐQT	23/07/2021	Thông qua chủ trương và phương án đầu tư Máy tách màu và Cân đóng bao.
39.	39/NQ-HĐQT	22/07/2021	Thông qua việc mua thiết bị y tế để hỗ trợ các cơ sở y tế trong tỉnh An Giang phòng chống dịch Covid-19.
40.	40/NQ-HĐQT	10/08/2021	Miễn nhiệm Kế toán trưởng tại các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex).
			Bổ nhiệm nhân sự Kế toán tại các Công ty con trực thuộc Angimex.
			Điều chỉnh thu nhập Kế toán trưởng Công ty Angimex.
41.	41/NQ-HĐQT	10/08/2021	Thông qua việc trang bị cân điện tử và phần mềm quản lý sản xuất tại các Nhà máy chế biến lúa gạo thuộc Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food).
42.	41/NQ-HĐQT	17/08/2021	Thông qua việc tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020 để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian chi trả cổ tức: trong 6 tháng đầu năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
43.	42/NQ-HĐQT	20/08/2021	Không thông qua dự thảo Quy chế ESOP, phương án thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP và Danh sách CBNV được mua Cổ phiếu ESOP.
44.	43/NQ-HĐQT	20/08/2021	Thông qua kế hoạch mua cổ phần của Công ty CP Golden Paddy.
45.	44/NQ-HĐQT	20/08/2021	Thông qua hạn mức tín dụng bổ sung năm 2021 tại Ngân hàng của Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex.
46.	45/NQ-HĐQT	24/08/2021	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
47.	46/NQ-HĐQT	24/08/2021	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
48.	47/NQ-HĐQT	27/08/2021	Thông qua phương án vay vốn tạm trữ năm 2021 theo Tờ trình số 122/TTr-TGD ngày 20/8/2021 của Tổng Giám đốc.
49.	48/NQ-HĐQT	27/08/2021	Đồng ý thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang.
50.	49/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang là 0% trên vốn điều lệ.
51.	50/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua kế hoạch tăng mua cổ phần của Công ty CP Golden Paddy.
52.	51/NQ-HĐQT	08/09/2021	1. Thông qua việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty và Công ty con (theo Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2021 của ĐHĐCĐ bất thường). 2. Thông qua dự thảo Quy chế thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. 3. Thông qua danh sách và số lượng cổ phiếu ESOP chào bán cho Cán bộ Nhân viên của Công ty và Công ty con đính kèm theo Nghị quyết này.
53.	52/NQ-HĐQT	09/09/2021	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
54.	53/NQ-HĐQT	09/09/2021	Miễn nhiệm Chủ tịch Công ty các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex). Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex).
55.	54/NQ-HĐQT	09/09/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
56.	55/NQ-HĐQT	10/09/2021	Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dự án Nhà Văn Hóa Long Xuyên (cũ).
57.	56/NQ-HĐQT	10/09/2021	Thông qua phân quyền hoạt động quản trị và điều hành Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
58.	56/NQ-HĐQT	20/09/2021	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
59.	57/NQ-HĐQT	20/09/2021	Miễn nhiệm Chủ tịch Công ty các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex). Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex).
60.	58/NQ-HĐQT	20/09/2021	Thông qua Hợp đồng lao động và thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
61.	59/NQ-HĐQT	20/09/2021	Cử Người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Angimex-Kitoku.
62.	60/NQ-HĐQT	20/09/2021	Cử Người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang (Sagico).
63.	61/NQ-HĐQT	20/09/2021	Cử nhân sự thay thế vào Ban chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
64.	62/NQ-HĐQT	30/09/2021	Thông qua phương án (điều chỉnh) về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex).
65.	63/NQ-HĐQT	30/09/2021	Thông qua việc chọn đơn vị tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
66.	64/NQ-HĐQT	30/09/2021	Thông qua việc điều chỉnh phương thức hợp tác đầu tư kinh doanh dự án Nhà văn hóa Long Xuyên (cũ).
67.	65/NQ-HĐQT	30/09/2021	Thay đổi thời gian và hình thức tổ chức ĐHĐCĐ bất thường.
68.	65/NQ-HĐQT	30/09/2021	Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng Vốn điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex).
69.	66/NQ-HĐQT	30/09/2021	Thông qua hạn mức tín dụng bổ sung năm 2021 tại các Ngân hàng của Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex.
70.	67/NQ-HĐQT	29/10/2021	Thống nhất thời gian họp ĐHĐCĐ bất thường theo hình thức trực tuyến năm 2021.
71.	68/NQ-HĐQT	29/10/2021	Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.
72.	69/NQ-HĐQT	09/11/2021	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi.
73.	70/NQ-HĐQT	09/11/2021	Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
74.	71/NQ-HĐQT	09/11/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco).
75.	72/NQ-HĐQT	09/11/2021	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
76.	73/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thông qua kế hoạch mua đất của Ông Mạc Quang Kỳ thuộc Phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
77.	74/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thông qua chủ trương chuyển đổi loại hình Công ty TNHH Dịch vụ và Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) từ Công ty trách nhiệm hữu hạn sang Công ty cổ phần.
78.	75/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thông qua chủ trương bán tài sản không có nhu cầu sử dụng (Nhà số 137 Trần Bình Trọng, TP.HCM).
79.	76/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thông qua việc thanh lý máy móc thiết bị lạc hậu không cần dùng và xe ô tô cũ.
80.	77/NQ-HĐQT	09/11/2021	Điều chỉnh ngân sách đầu tư máy móc thiết bị và thông qua các Nhà cung cấp máy móc thiết bị.
81.	78/NQ-HĐQT	09/11/2021	Thống nhất trình ĐHĐCĐ bất thường về Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
82.	79/NQ-HĐQT	09/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc xin chủ trương bán Công ty TNHH Angimex Furious.
83.	80/NQ-HĐQT	09/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc sửa đổi Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
84.	81/NQ-HĐQT	09/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc điều chỉnh tỷ lệ chi cổ tức năm 2020.
85.	82/NQ-HĐQT	09/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc tăng vốn điều lệ và thành lập các Công ty TNHH thuộc ngành Lương thực Angimex.
86.	83/NQ-HĐQT	09/11/2021	HĐQT và BKS Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ghi nhận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Bá Ngọc – TV.BKS. HĐQT, BKS sẽ thực hiện các thủ tục trình ĐHĐCĐ quyết định việc miễn nhiệm và bầu thay thế

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			TV.BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
87.	84/NQ-HĐQT	18/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc Công ty CP Louis Holdings không phải chào mua công khai.
88.	85/NQ-HĐQT	18/11/2021	Cử nhân sự đại diện vốn và tham gia vào HĐQT Công ty CP Golden Paddy.
89.	86/NQ-HĐQT	18/11/2021	Thông nhất ký Biên bản họp HĐQT về việc thông qua nhu cầu thuê tài chính và nhu cầu cấp hạn mức vay vốn lưu động để đầu tư máy móc thiết bị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM
90.	87/NQ-HĐQT	25/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc chi trả cổ tức năm 2020.
91.	88/NQ-HĐQT	25/11/2021	Trình ĐHĐCĐ bất thường về việc thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Angimex trực thuộc Angimex.
92.	89/NQ-HĐQT	25/11/2021	Bán tài sản không có nhu cầu sử dụng thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco – Công ty con trực thuộc Angimex).
93.	90/NQ-HĐQT	06/12/2021	- Thực hiện góp vốn giai đoạn 2 vào Công ty TNHH Angimex Furious. - Tăng Vốn điều lệ của Công ty TNHH Angimex Furious. - Ủy quyền cho Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật Công ty TNHH Angimex Furious thực hiện điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý của Công ty theo số vốn điều lệ tăng lên.
94.	91/NQ-HĐQT	06/12/2021	Thông nhất việc mua xe ô tô con phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
95.	92/NQ-HĐQT	06/12/2021	Điều chỉnh giá bán Công ty TNHH Angimex Furious.
96.	93/NQ-HĐQT	06/12/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường các nội dung sau: - Hủy phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động đã ban hành theo Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2021 của ĐHĐCĐ. - Thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
97.	94/NQ-HĐQT	09/12/2021	- Thay đổi thời gian và địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 bằng hình thức trực tuyến. - Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ bất thường: Theo danh sách cổ đông được hưởng quyền tham dự họp ĐHĐCĐ do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập theo ngày đăng ký cuối cùng 21/10/2021.
98.	95/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông qua việc đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần DAP – VINACHEM (UPCOM: DDV).
99.	96/NQ-HĐQT	09/12/2021	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương mại Louis – Angimex.
100.	97/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông nhất việc mua tài sản đấu giá của Công ty Cổ phần Việt An.
101.	98/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông qua việc Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious – Công ty con của Angimex) mua tài sản cố định tại địa chỉ số 08 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
102.	99/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông nhất điều chỉnh giá bán Công ty TNHH Angimex Furious.
103.	100/NQ-HĐQT	20/12/2021	- Thông nhất thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex nhằm chuyên môn hóa và tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy chế biến lương thực, góp phần nâng cao chất lượng sản

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			phẩm của Angimex. - Thông qua nội dung Điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.
104.	101/NQ-HĐQT	22/12/2021	- Thông qua việc hoàn tất huy động nguồn vốn từ đợt phát hành Trái Phiếu của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu An Giang theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08/11/2021 của HĐQT sau khi Công ty đã huy động đủ 350.000.000.000 đồng. - Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành Trái phiếu. - Thay đổi tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu của công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu An Giang (Mã Trái phiếu: AGMH2123001) phát hành ngày 09/11/2021.
105.	102/NQ-HĐQT	24/12/2021	Mua tài sản bằng nguồn tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
106.	103/NQ-HĐQT	27/12/2021	- Điều chỉnh giá trị thanh lý tối thiểu trọn lô máy móc thiết bị không cần dùng. - Điều chỉnh danh mục xe ô tô cũ thanh lý. - Thay đổi hình thức bán thanh lý tài sản.
107.	104/NQ-HĐQT	30/12/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối sản xuất Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
108.	105/NQ-HĐQT	30/12/2021	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
109.	106/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.
110.	107/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 về việc đầu tư vốn vào Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL).
111.	108/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 về chủ trương chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp.
112.	109/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông nhất rút lại nội dung về việc phê chuẩn miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.
113.	110/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông nhất trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 về kế hoạch kinh doanh năm 2022.
114.	111/NQ-HĐQT	27/12/2021	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.
115.	112/NQ-HĐQT	29/12/2021	Hủy cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 (được sắp xếp tổ chức vào ngày 30/12/2021).
116.	113/NQ-HĐQT	29/12/2021	Chuyển nhượng 49% vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Angimex Furious.
117.	114/NQ-HĐQT	31/12/2021	- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022 về các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. - Thời gian thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
118.	114A/NQ-HĐQT	31/12/2021	Chuyển nhượng thêm 2% vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Angimex Furious.

Phụ lục 2a

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
(Đính kèm theo Báo cáo năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số 233A/BC-HĐQT ngày 07/03/2022)

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Tổ chức có liên quan, Công ty con 100% vốn AGM	1602131107 28/9/2020 Sở KH và Đầu tư An Giang	01 Ngõ Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Tổng giá trị giao dịch: 1.521.557.157.913 VNĐ. Trong đó: Bán hàng hóa + bao bì: 750.688.247.216 VNĐ; Mua hàng hóa: 696.655.395.981 VNĐ; Nhận ủy thác Xuất khẩu: 2.412.200.15 USD, tương đương: 55.380.693.856 VNĐ; Thuế hệ thống, phí dịch vụ quản lý: 17.085.000.000 VNĐ; Mua TSCĐ-CCDC: 1.767.820.860 VNĐ	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan; Công ty con 100% vốn AGM đến 30/12/2021. Trở thành Công ty liên kết từ ngày 31/12/2021	1602131322 01/10/2020 Sở KH và Đầu tư An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Tổng giá trị giao dịch: 17.453.353.532 VNĐ. Trong đó: Mua hàng hóa: 419.250.006 VNĐ; Lãi vay: 643.934.531 VNĐ; Thuế hệ thống, phí dịch vụ quản lý: 12.790.168.995 VNĐ; Cho vay: 114.060.000.000 VNĐ; Thu hồi cho vay: 110.460.000.000 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
3	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Tổ chức có liên quan, Công ty con 100% vốn AGM	1400294469 08/01/2008 Sở KH và Đầu tư Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	T12/2021	Nghị quyết HĐQT số 90/NQ-HĐQT ngày 06/12/2021	Góp vốn vào công ty con: 20.000.000.000 VNĐ. Tổng giá trị giao dịch: 525.694.174 VNĐ. Trong đó: Bán lúa giống + bao bì: 28.140.000 VNĐ; Phí dịch vụ quản lý: 1.200.000.000 VNĐ; Mua lúa giống: 472.580.000 đồng; Cho thuê kho: 180.000.000 VNĐ; Lãi vay + trả chậm: 295.080.600 VNĐ; Cho vay: 27.620.000.000 VNĐ; Thu hồi cho vay: 29.270.106.426 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex	Tổ chức có liên quan, Công ty con 100% vốn AGM	1602154760 21/12/2021 Sở KH và Đầu tư An Giang	Số thửa đất 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, Trì Tôn, An Giang.	Từ 01/12/2021 đến 31/12/2021		Ủng vốn mua lúa gạo: 53.300.000.000 VNĐ	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
5	Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ)	Tổ chức có liên quan, Công ty liên doanh	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Tổng giá trị giao dịch: 1.105.433.800 VNĐ. Trong đó: Bán hàng hóa: 699.958.800 VNĐ; Cổ tức, lợi nhuận được chia: 405.475.000 VNĐ	
6	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Tổ chức có liên quan, Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021		Cổ tức lợi nhuận được chia: 1.828.601.432 VNĐ.	
7	CTCP Golden Paddy	Tổ chức có liên quan, Công ty liên kết	1602141793 26/02/2021 An Giang	Áp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Từ 01/12/2021 đến 31/12/2021		Tổng giá trị giao dịch: 44.651.310.000 VNĐ Trong đó: Bán hàng hóa: 1.190.000.000 VNĐ; Mua hàng hóa: 10.961.310.000 VNĐ; Góp vốn liên doanh: 32.500.000.000 VNĐ.	
8	CTCP Louis Capital (TGG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0105787835 10/2/2012 Sở KH và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà SME Hoàng Gia, Tô Hiệu, P. Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	T12/2021	Nghị quyết HĐQT số 113/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021	Chuyển nhượng vốn của AGM tại Công ty TNHH Angimex Furious: 83.300.000.000 VNĐ	Công bố thông tin số 606/CNK-CBTT ngày 31/12/2021: AGM ký hợp đồng chuyển nhượng 49% Vốn điều lệ tại AGM Furious cho TGG

Phụ lục 2b

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON
CÔNG TY DO CÔNG TY NĂM QUYỀN KIỂM SOÁT**

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số 233A/BC-HĐQT ngày 07/03/2022)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi chú
1	CTCP Dầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ đến ngày 22/7/2021	Công ty mẹ đến ngày 27/5/2021	0304852408 08/4/2010 Sở KH&ĐT TP.HCM	198 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ T01/2021 đến T12/2021	Tổng giá trị giao dịch: 551.168.000 VND. Trong đó: Thuê văn phòng: 300.168.000 VND; Bán gạo: 251.000.000 VND.	
2	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM, Tổ chức có liên quan	1602131322 01/10/2020 Sở KH và Đầu tư An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious	Từ T01/2021 đến T12/2021	Tổng giá trị giao dịch: 830.365.500 VND. Trong đó: Bán gạo: 83.264.000 VND; Mua xe: 89.000.000 VND; Xe trả góp: 658.101.500 VND.	
3	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM đến 30/12/2021. Trở thành Công ty liên kết từ 31/12/2021.	1602131322 01/10/2020 Sở KH và Đầu tư An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ T01/2021 đến T12/2021	Tổng giá trị giao dịch: 830.365.500 VND. Trong đó: Bán xe: 89.000.000 VND; nợ xe trả góp CBCNV (Công ty thu hộ trả cho Công ty Furious): 658.101.500 VND; Mua gạo: 83.264.000 VND.	
4	CTCP Golden Paddy	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ T01/2021 đến T12/2021	Bán gạo: 76.990.000 VND	
5	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty liên kết	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ T8/2021 đến T12/2021	Mua bán gạo, bao cám 1.770.706.200 VND	
6	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ (không còn liên quan từ 22/7/2021)	Cổ đông lớn, Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1101573295 05/6/2012 Sở KH và Đầu tư TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex	T8/2021	Nhập mua gạo (HĐ: LH/21E - 0000177): 280.000.000 VND	
				5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Lương thực Angimex	T2/2021	Mua hàng hóa: 53.192.977 VND	

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi chủ
7	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM đến 30/12/2021. Trở thành Công ty liên kết từ 31/12/2021.	1602131322 01/10/2020 Sở KH và Đầu tư An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex	24/12/2021	Xuất bán phụ tùng honda: 1.491.600 VNĐ	
	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM, Tổ chức có liên quan	1400294469 08/01/2008 Sở KH và Đầu tư Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Công ty TNHH Lương thực Angimex		Mua phụ tùng: 1.491.600 VNĐ	
8	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM, Tổ chức có liên quan	1400294469 08/01/2008 Sở KH và Đầu tư Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2021	Bán lúa giống: 1.586.300.000 VNĐ	
	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM, Tổ chức có liên quan	1602131322 01/10/2020 Sở KH và Đầu tư An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp		Mua lúa giống: 1.586.300.000 VNĐ	

Phụ lục 2c

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ TV.HĐQT, TV.BKS, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRƯỚC LẠI ĐÂY (TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM LẬP BÁO CÁO)

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số số 233A/BC-HĐQT ngày 07/03/2022)

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP Louis Capital (TGG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0105787835 10/2/2012 Sở KH và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà SME Hoàng Gia, Tô Hiệu, P. Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	T12/2021	Nghị quyết HĐQT số 113/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021	Chuyển nhượng vốn của AGM tại Công ty TNHH Angimex Furious: 83.300.000.000 VNĐ	Công bố thông tin số 606/CNK-CBTT ngày 31/12/2021: AGM ký hợp đồng chuyển nhượng 49% Vốn điều lệ tại AGM Furious cho TGG

An Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2022
Số: 234A/BC-TGD**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG****PHẦN I. BÁO CÁO NĂM 2021****I. Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2021****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	So kế hoạch 2021	So với 2020
1.	Doanh thu hợp nhất	3.924.841	101%	200%
2.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	57.589	131%	190%

2. Các khoản đầu tư trong năm 2021:**- Thực hiện đầu tư:**

- Ngành Lương thực: Đầu tư máy tách màu cho hệ thống cân đóng bao, cân điện tử, máy đóng gói hút ép chân không và mua đất mở rộng diện tích nhà máy.
- Ngành Thương mại – Dịch vụ: Mở mới 01 cửa hàng, mua nhà đất mở rộng HEAD 1 và mua xe tải.
- Ngành Vật tư Nông nghiệp: Mua 01 xe bán tải.
- Văn phòng Angimex: máy chủ và phần mềm Microsoft.

- Tổng nguồn vốn đầu tư là 220,58 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch năm.**3. Tình hình tài chính:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.856.416	758.606	145%
Nguồn vốn chủ sở hữu	482.659	438.946	10%
Doanh thu thuần	3.924.841	1.960.178	100%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.252	22.055	92%
Lợi nhuận khác	15.337	8.205	87%
Lợi nhuận trước thuế	57.589	30.260	90%
Lợi nhuận sau thuế	44.712	24.753	81%

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,84
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,06	1,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74,00%	42,14%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	284,62%	72,82%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	17,27	7,72
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,11	2,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,14%	1,26%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,26%	5,64%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,41%	3,26%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	1,08%	1,13%

5. Tổ chức và nhân sự:

- Ban Điều hành Công ty:

T	Họ và tên	Chức vụ
Ban điều hành Angimex		
1	Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh lương thực
4	Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Sản xuất
5	Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng
Ban điều hành các Công ty con		
1	Trần Vũ Đình Thi	Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Angimex (ngành Lương thực)
2	Quách Tất Liệt	Giám đốc Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (ngành Lương thực)
3	Bùi Việt Dũng	Giám đốc Công ty TNHH Angimex Furious (ngành Thương mại – Dịch vụ) (Tại ngày 31/12/2021, Angimex chuyển nhượng một phần vốn góp tại AGM Furious, AGM Furious trở thành Công ty liên kết).

T T	Họ và tên	Chức vụ
4	Huỳnh Thanh Tùng	Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (ngành Nông nghiệp Công nghệ cao)

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2020	338
2	Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2021	207
	- Tuyển mới trong năm	83
	- Nghi việc trong năm	53

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong điều kiện có nhiều khó khăn khách quan, bùng phát của dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng lớn đến thị trường trong và ngoài nước, nhưng Công ty đã đạt kết quả tích cực là hoàn thành vượt mức kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao (kế hoạch điều chỉnh tăng so với kế hoạch đã giao đầu năm), doanh thu và lợi nhuận đạt tương ứng 200% và 190% so với năm 2020.

1. Ngành Lương thực

- Biến động chính trong năm 2021 là giá gạo giảm, logistics bị đình trệ do Covid lan rộng trên toàn cầu, giá cước vận chuyển và chi phí giao hàng tăng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của ngành.
- Dù vậy, trong năm Công ty đã có những điều chỉnh về chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, tăng doanh thu của Ngành hàng đạt gấp 2,53 lần so với năm 2020. Đây là một tín hiệu tích cực để Công ty giữ vững đà phát triển của Ngành Lương thực trong những năm tiếp theo.

2. Ngành Thương mại Dịch vụ

Việc ngừng hoạt động gần 4 tháng của các Cửa hàng (từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2021) do dịch dẫn đến doanh thu giảm 22% so với năm 2020 đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Ngành trong năm 2021.

3. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao (trước đây là ngành Vật tư Nông nghiệp)

Trong bối cảnh dịch bệnh tác động tiêu cực, ngành Nông nghiệp Công nghệ cao đã nỗ lực tiết giảm chi phí, phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường, khách hàng mới, doanh thu Ngành hàng đạt 2,6 lần so với năm 2020, đạt 109% lợi nhuận kế hoạch.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản của Công ty đến cuối năm 2021 là 1.856,42 tỷ đồng, tăng 1.097,81 tỷ đồng, tương ứng tăng 145% so với đầu năm. Trong đó:

- Các khoản tài sản ngắn hạn tăng 720,59 tỷ đồng, chủ yếu do tăng các khoản tiền và phải thu ngắn hạn.
- Tài sản dài hạn tăng 377 tỷ đồng, chủ yếu do tăng tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn.

4.2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả của Công ty đến cuối năm 2021 là 1.373,76 tỷ đồng, tăng 1.054,1 tỷ đồng, tương ứng tăng hơn 3 lần so với đầu năm. Trong năm, Công ty đã trả trước và đúng hạn các khoản nợ phải trả.
- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn trong năm 2021 là: 1,26 lần.

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

5.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức

Công ty đã điều chỉnh và ban hành lại cơ cấu tổ chức mới vào tháng 7/2021 với 03 (ba) ngành kinh doanh sau:

- Ngành Lương thực;
- Ngành Thương mại Dịch vụ;
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao.

Trong đó, Ngành Lương thực được Công ty xác định là ngành kinh doanh chủ lực với định hướng tăng trưởng mạnh mẽ, nhất là trong mảng xuất khẩu gạo nên có sự điều chỉnh về cơ cấu tổ chức quản lý:

- Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex: chuyên sản xuất, chế biến thành phẩm.
- Công ty TNHH Lương thực Angimex: chuyên sản xuất sản phẩm gạo thương hiệu cung ứng cho xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

5.2. Rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các quy định, chính sách: Nội quy – thỏa ước lao động; chính sách lương, thưởng, trợ cấp phúc lợi của Công ty và các Công ty con được rà soát và ban hành lại cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.

PHẦN II. KẾ HOẠCH KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2022

1. Nhận định

- Năm 2022 tiếp tục với những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam khi các yếu tố dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng mạnh mẽ hơn. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2022 khoảng 6 - 6,5%, chỉ số CPI giữ ở mức tăng 4%, năm 2021 chỉ đạt 2,58%.
- Với ngành Lương thực, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn cùng những bất ổn có thể xảy ra từ đại dịch và hoạt động logistics toàn cầu vẫn chưa thể quay trở lại trạng thái bình thường sẽ là những yếu tố tác động chính. Thị trường gạo xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục khó khăn do cạnh tranh với các nước xuất khẩu có nguồn cung lớn với giá bán thấp hơn nhiều.
- Với ngành Thương mại – Dịch vụ, kinh tế phục hồi chậm, chi phí tăng sẽ ảnh hưởng đến thu nhập người dân, chi phí dùng cho các mặt hàng không thiết yếu tiếp tục có xu hướng điều chỉnh giảm trong rõ tài chính tiêu dùng. Song song đó Honda Việt Nam tiếp tục giảm lượng sản xuất và cung cấp ra thị trường, nên dự kiến doanh số ngành hàng ổn định, không tăng nhiều so cùng kỳ (không tính thời gian ngừng kinh doanh do dịch bệnh).
- Với ngành Nông nghiệp Công nghệ cao, từ ảnh hưởng của hoạt động logistics toàn cầu, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, giá thành sản phẩm tăng theo sẽ ảnh hưởng đến hiệu

quả kinh doanh của ngành. Bên cạnh đó, cạnh tranh trong ngành sẽ ngày càng lớn khi có nhiều sản phẩm mới, sản phẩm nhập khẩu từ các công ty đối thủ.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	So cùng kỳ
1	Doanh thu hợp nhất	8.004.000	3.924.841	204%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	70.000	57.589	122%

3. Giải pháp năm 2022

3.1. Ngành Lương thực

- Mục tiêu doanh thu của ngành đạt 6.600 tỷ đồng, tăng 100% so năm 2021.
- Tập trung phát triển thị trường xuất khẩu truyền thống, mở rộng thị trường mới.
- Triển khai các dự án mới và mở rộng khách hàng cho các sản phẩm bánh gạo, bột gạo, dầu gạo, sản phẩm khác từ lúa gạo v.v..
- Tiếp tục cấu trúc lại các công ty nhằm chuyên môn hóa ngành Lương thực.

3.2. Ngành Thương mại – Dịch vụ

- Đa dạng hóa nguồn cung, phát triển kinh doanh si, tăng doanh thu, lợi nhuận của ngành hàng.
- Phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Lốp xe Vĩnh Khánh để bán các sản phẩm vỏ xe, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.
- Phân đầu mở mới nhiều HEAD, cửa hàng để mở rộng thị trường, chú trọng mảng dịch vụ chăm sóc, làm đẹp xe gắn máy.

3.3. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao

- Tăng vốn điều lệ, chuyển đổi Công ty Dasco từ Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần để mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm với mục tiêu doanh thu năm 2022 đạt 800 tỷ đồng, gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2021.
- Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ nông nghiệp Angimex để mở rộng dịch vụ chất lượng cao cho nông dân và vùng nguyên liệu.

4. Kế hoạch đầu tư:

Dvt: triệu đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	So sánh
Ngành Lương thực	1.270.000	197.494,5	643%
- Đầu tư vào Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông	250.000		
- Đầu tư vào Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex	1.000.000		
- Sửa chữa tài sản khác	20.000		

Hạng mục	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	So sánh
Ngành Thương mại - Dịch vụ	14.000	20.849,5	67%
- Mở mới 02 cửa hàng	6.000		
- Thay mới bảng hiệu 03 HEAD	2.400		
- Làm mới nội thất HEAD 2 và HEAD 3	4.000		
- Mua mới Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ	1.000		
- Thay mới bảng hiệu và cải tạo nền gạch Cửa hàng Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ Honda Angimex (Cửa hàng 207)	600		
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	36.600	471,8	7.758 %
- Đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	35.000		
- Dây chuyền đóng gói tự động	1.100		
- Máy móc thiết bị khác	500		
Văn phòng Công ty	22.000	1.761,3	1.249%
- Phần mềm Bravo	1.000		
- Phần mềm Microsoft	1.000		
- Phần mềm ERP	20.000		
Cộng:	1.342.600	220.577,1	609%

5. Kế hoạch đào tạo:

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Số khóa	Kinh phí
Đào tạo, hội thảo nội bộ	10	100
Đào tạo bên ngoài	10	100
Tổng cộng	20	200

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Thanh Bào

An Giang, ngày 21 tháng 02 năm 2022
Số: 237/BC-BKS

BÁO CÁO NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) được quy định tại Điều lệ Công ty, các quy định có liên quan đến hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên (“KSV”) đã họp và nhất trí thông qua báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2021, nhân sự của Ban Kiểm soát có 03 Kiểm soát viên, trong đó 1 Trưởng BKS và 2 KSV. Các KSV đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại điều lệ Công ty, BKS đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và nêu ý kiến đóng góp đối với các vấn đề liên quan để HĐQT có thông tin quyết định;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT;
- Tham gia góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; Thẩm định BCTC của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam và đã được Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán;
- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng giám đốc (“TGD”) quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

II. Đánh giá công tác quản trị điều hành năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT tổ chức cuộc họp nhằm cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh và chỉ đạo kịp thời phương hướng hoạt động trong năm 2021. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nội dung cuộc họp của HĐQT được thể hiện đầy đủ trong các Nghị quyết HĐQT và giao cho TGD triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, HĐQT kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện.

TGD triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. TGD phân công, chỉ đạo phó TGD, Trưởng các Ngành/phòng/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT như sau:

1. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Trong năm 2021, HĐQT đã triển khai phù hợp theo các nội dung trong Nghị Quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 4 năm 2021 sau đó được điều chỉnh theo Nghị Quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ bất thường Đợt 1 ngày 22 tháng 7 năm 2021. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	% Kế hoạch
	(1)	(2)	(3=2/1)
Doanh thu thuần hợp nhất	3,900,000	3,924,841	100.6%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	44,000	57,589	130.9%

- **Về kết quả kinh doanh:** Mặc dù tình hình kinh doanh trong năm 2021 có những khó khăn nhất định do đại dịch Covid 19 gây ra, có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động kinh doanh nội địa, cũng như xuất khẩu như: *Giá gạo xuất khẩu thấp, thị trường gạo cạnh tranh gay gắt, giá nông sản thấp, giá xe 2 bánh giảm sâu so với năm 2020...*, tuy nhiên Angimex vẫn vượt doanh thu thuần so với kế hoạch đề ra; lợi nhuận trước thuế của công ty vượt 30,9% so với kế hoạch.
- **Về giá trị đầu tư cho sản xuất kinh doanh:** Thực hiện trong năm 2021 là **220,58 tỷ** đồng đạt 45% so với kế hoạch năm 2021. Tận dụng lợi thế cả xã hội đang thực hiện giãn cách do ảnh hưởng bởi đại dịch covid, HĐQT và Ban điều hành đã có những quyết định phát triển đầu tư, tranh thủ biến nổi nguy của dịch bệnh thành cơ hội mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, HĐQT và Ban điều hành của Công ty vẫn luôn tuân thủ các quy định, quy chế của Công ty khi triển khai công việc và có sự cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng đối với từng hạng mục đầu tư nhằm tối ưu hiệu quả và chi phí, đáp ứng tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Hạng mục đầu tư	KH 2021	TH 2021	% KH
Tổng cộng (A+B)	486,444.85	220,577.10	45%
THEO KẾ HOẠCH ĐHCĐ PHÊ DUYỆT	486,444.85	220,577.10	45%
Ngành gạo	454,424.85	197,494.50	43%
Ngành Thương mại - Dịch vụ	27,320.00	20,849.50	76%
Ngành vật tư Nông nghiệp	3,700.00	471.80	13%
VP Công ty	1,000.00	1,761.30	176%

- **Về công cụ quản lý và nhân sự:** Công ty luôn đề cao việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, điều chỉnh và nâng cấp hệ thống quản trị (*quy trình, hệ thống quản lý,...*) theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- **Các nội dung khác (cổ tức, thù lao HĐQT, BKS; lựa chọn đơn vị kiểm toán,...):** đã thực hiện phù hợp theo các nội dung trong NQ ĐHCĐ thường niên.

2. Công tác thực hiện, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021, các hoạt động của HĐQT Angimex đã được triển khai phù hợp theo các quy định pháp luật và điều lệ Công ty;
- HĐQT đã tổ chức 36 phiên họp, trong đó có 04 phiên họp trực tiếp, 02 phiên họp trực tuyến và 30 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 118 Nghị quyết HĐQT và hầu hết đã được triển khai thực hiện.

III. Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán:

- ✓ Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PwC Việt Nam, kết quả kiểm toán đã được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán độc lập số hiệu HCM11437 ngày 18 tháng 02 năm 2022.
- ✓ Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, BKS nhận thấy:
 - Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định;
 - Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; và
 - Các số liệu báo cáo tài chính năm 2021 phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 và cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021.

Ban KS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Chi tiết Báo cáo tài chính đã kiểm toán như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

DVT: Triệu VNĐ

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng/(giảm)	% Tăng / (giảm)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	1,301,464	580,877	720,587	124%
Tiền và các khoản tương đương tiền	231,677	108,240	123,437	114%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58,500	164,750	(106,250)	-64%
Các khoản phải thu ngắn hạn	778,176	87,708	690,468	787%
Hàng tồn kho	211,953	215,382	(3,429)	-2%
Tài sản ngắn hạn khác	21,157	4,797	16,360	341%
Tài sản dài hạn	554,953	177,729	377,224	212%
Phải thu dài hạn	3,834	632	3,202	507%
Tài sản cố định	283,748	120,036	163,712	136%

<i>Khoản mục</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng/(giảm)</i>	<i>% Tăng / (giảm)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	1,095	557	538	96%
Đầu tư tài chính dài hạn	257,846	48,899	208,947	427%
Tài sản dài hạn khác	8,429	7,605	825	11%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,856,416	758,606	1,097,810	145%
NGUỒN VỐN				
Nợ ngắn hạn	1,029,554	315,626	713,928	226%
Nợ dài hạn	344,204	4,034	340,170	8434%
Vốn chủ sở hữu	482,659	438,946	43,713	10%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,856,416	758,606	1,097,810	145%

Các chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	2021	2020	Công thức
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	1.26	1.84	$TS\ ngắn\ hạn / Nợ\ ngắn\ hạn$
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.04	1.14	$(Tiền\ \&\ các\ khoản\ tương\ đương\ tiền + khoản\ phải\ thu\ ngắn\ hạn + đầu\ tư\ tài\ chính\ ngắn\ hạn) / Nợ\ ngắn\ hạn$
Hệ số thanh toán tiền mặt (lần)	0.23	0.34	$Tiền\ \&\ các\ khoản\ tương\ đương\ tiền / Nợ\ ngắn\ hạn$
Vòng quay tiền mặt (lần)	23.09	26.92	$DT\ thuần * 2 / (Tiền\ \&\ TĐT\ ĐK + Tiền\ \&\ TĐT\ CK)$
Vòng quay khoản phải thu (lần)	16.95	27.70	$DT\ thuần / Trung\ bình\ khoản\ phải\ thu\ KH\ Cuối\ kỳ$
Số ngày phải thu trung bình (ngày)	21.54	13.18	$365 / Vòng\ quay\ khoản\ phải\ thu$
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	17.27	7.72	$Giá\ vốn / Trung\ bình\ hàng\ tồn\ kho\ cuối\ kỳ$
Số ngày tồn kho trung bình (ngày)	21.13	47.29	$365 / Vòng\ quay\ HTK$
Vòng quay khoản phải trả (lần)	180.35	102.45	$(Giá\ vốn + HTK\ cuối\ kỳ - HTK\ đầu\ kỳ) / Trung\ bình\ khoản\ phải\ trả\ NCC\ cuối\ kỳ$
Số ngày phải trả trung bình (ngày)	2.02	3.56	$365 / Vòng\ quay\ khoản\ phải\ trả\ NCC$
Chu kỳ luân chuyển tiền mặt (ngày)	40.65	56.90	$Số\ ngày\ phải\ thu\ trung\ bình + Số\ ngày\ tồn\ kho\ trung\ bình - Số\ ngày\ phải\ trả\ trung\ bình$
TỶ SỐ SINH LỢI (%)			
Tỷ số sinh lợi của tài sản	2.41%	3.26%	$NPAT / Tổng\ TS$
Tỷ số sinh lợi trên vốn CSH	9.26%	5.64%	$NPAT / VCSH$
TỶ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH (%)			
Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng tài sản	64.46%	36.10%	$Tổng\ nợ\ có\ phát\ sinh\ lãi / Tổng\ tài\ sản$
Tổng nợ / Tổng tài sản	74.00%	42.14%	$Tổng\ nợ / Tổng\ tài\ sản$
Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng VCSH	247.93%	62.40%	$Tổng\ nợ\ có\ phát\ sinh\ lãi / Tổng\ VCSH$
Tổng nợ / Tổng VCSH	284.62%	72.82%	$Tổng\ nợ / Tổng\ VCSH$

Phân tích các chỉ số tài chính và bảng cân đối kế toán:

- ✓ Tổng tài sản của Công ty trong năm 2021 có sự biến động tương đối mạnh (tăng 1.097,81 tỷ, tương ứng 145%) so với năm 2020, chủ yếu là do sự gia tăng của tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn. Hàng tồn kho có sự biến động nhẹ (giảm 2%).
- ✓ Năm 2021, **chu kỳ luân chuyển tiền mặt** giảm 3,83 ngày, vòng quay khoản phải thu giảm mạnh từ 26,92 ngày của năm 2020 xuống còn 23,09 ngày của năm 2021, qua đó thể hiện sự cải thiện về *hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn và quản lý các khoản phải thu*.
- ✓ Cơ cấu nguồn vốn: Hệ số Nợ/VCSH là 247,93% (năm 2020 là 62,4%) và Hệ số Nợ/Tổng tài sản là 74% (năm 2020 là 42,14%), cho thấy sự gia tăng đáng kể của các khoản vay, đặc biệt là khoản vay phát sinh lãi so với năm 2020. Tuy nhiên, việc này nằm trong tính toán của Công ty khi tận dụng nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi từ các ngân hàng để tăng hiệu quả tài chính trong ngắn hạn.
- ✓ Bên cạnh đó, việc sử dụng mạnh đòn bẩy tài chính trong năm 2021 cũng đã phần nào ảnh hưởng đến hệ số thanh toán hiện hành của công ty, khi hệ số này đã có sự giảm mạnh từ 1,84 năm 2020 xuống còn 1,26 trong năm 2021. Mặc dù, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh hiện tại của Công ty vẫn tốt nhưng Công ty cần xem xét lại chính sách tín dụng để tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản trong tương lai.

A. Tài sản:

Tổng tài sản Công ty ("TTS") năm 2021 đạt 1.856 tỷ đồng, tăng tăng 1.097,81 tỷ, tương ứng 145%) so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 70,117%, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 29,89% trong cơ cấu tổng tài sản.

1. Hàng tồn kho giảm 3,4 tỷ đồng (tương đương giảm 2%), đây là mức giảm không đáng kể so với cùng kỳ năm trước.
2. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng đột biến mạnh từ 87,7 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 778,17 tỷ của năm 2021, tương ứng tăng 787%. Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng từ 64,57 tỷ đồng lên 398,63 tỷ đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn tăng từ 24,2 tỷ đồng lên 216,24 tỷ đồng; phải thu ngắn hạn khác 156,51 tỷ đồng (*tạm ứng cho nhân viên 53,96 tỷ đồng; phải thu từ chuyển nhượng vốn góp tại công ty TNHH Angimex Furious 64,8 tỷ đồng*).

B. Nguồn vốn:

1. Nợ ngắn hạn tăng tăng mạnh từ 315,62 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 1.029,55 tỷ đồng của năm 2021 do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng từ 273,89 tỷ đồng lên 855,86 tỷ đồng. Công ty phát sinh vay ngắn hạn tại: Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang; Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt; Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh An Giang; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang; Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC - Chi nhánh TPHCM.
2. Nợ dài hạn cũng tăng mạnh từ 4,03 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 344,2 tỷ đồng của năm 2021. Nguyên nhân do công ty phát hành trái phiếu, dư nợ trái phiếu tại ngày 31/12/2021 là 340,8 tỷ đồng.

3. Vốn chủ sở tăng 43,7 tỷ đồng (tương đương tăng 10%) chủ yếu do Công ty còn khoản lợi nhuận chưa phân phối chưa thực hiện chia cổ tức trong năm 2021.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

ĐVT: Triệu VNĐ

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng / (giảm)	% Tăng / (giảm)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,931,418	1,961,400	1,970,018	100.4%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	6,577	1,222	5,355	438.1%
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,924,841	1,960,178	1,964,663	100.2%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	3,690,587	1,805,892	1,884,695	104.4%
5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	234,253	154,285	79,968	51.8%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	47,158	16,071	31,087	193.4%
7. Chi phí tài chính	27,304	18,000	9,304	51.7%
Trong đó: Chi phí lãi vay	21,000	15,404	5,596	36.3%
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	551	3,687	(3,136)	-85.0%
9. Chi phí bán hàng	176,171	114,020	62,151	54.5%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	36,236	19,969	16,267	81.5%
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42,252	22,055	20,197	91.6%
12. Thu nhập khác	15,935	9,475	6,460	66.2%
13. Chi phí khác	598	1,270	(672)	-67.9%
14. Lợi nhuận khác	15,337	8,205	7,132	86.9%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57,589	30,260	27,329	90.3%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	12,767	5,341	7,426	139.0%
17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	109	167	(58)	-34.6%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	44,712	24,753	19,960	80.6%
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	44,712	24,734	19,978	80.8%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	18	(18)	-100.0%
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2,402	1,304	1,098	80.8%

Chi tiết doanh thu – lợi nhuận theo ngành:

ĐVT: Triệu VNĐ

Khoản mục	TH 2021	TH 2020	Tăng/giảm	%
Doanh thu	3,924,841	1,960,178	1,964,663	100.2%
- Ngành gạo	3,313,215	1,308,633	2,004,582	153.2%
- Ngành Thương mại - Dịch vụ	455,426	584,097	128,670	-22.0%
- Ngành PTKD - mảng phân bón & giống	153,165	58,907	94,258	160.0%
- Ngành PTKD - mảng A-Store		5,633	(5,633)	-100.0%
- Khác	3,034	2,908	126	4.3%
Lợi nhuận trước thuế	57,589	30,260	27,329	90.3%
- Ngành gạo	5,761	129	5,633	4380.8%
- Ngành Thương mại - Dịch vụ	6,172	14,561	(8,389)	-57.6%

Khoản mục	TH 2021	TH 2020	Tăng/giảm	%
- Ngành PTKD - mảng phân bón & giống	6,318	5,814	504	8.7%
- Ngành PTKD - mảng A-Store	-	(4,338)	4,338	-100.0%
- Khác	39,337	14,094	25,243	179.1%

Cơ cấu chi phí/doanh thu

ĐVT: Triệu VNĐ

Chỉ tiêu	2021	2020
Doanh thu thuần	3,924,841	1,960,178
Lãi gộp	234,253	154,285
LG/DT	5.97%	7.87%
Chi phí hoạt động = (1)+(2)+(3)	239,711	151,989
CPHD/DT	6.11%	7.75%
+ Chi phí tài chính (1)	27,304	18,000
CPTC/DT	0.70%	0.92%
+ Chi phí bán hàng (2)	176,171	114,020
CPBH/DT	4.49%	5.82%
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp (3)	36,236	19,969
CPQL/DT	0.92%	1.02%

Phân tích một số điểm chính trong báo cáo KQKD:

- Trong năm 2021, doanh thu thuần Công ty tăng 1.970 tỷ đồng (tương ứng tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước), chủ yếu do sự tăng trưởng doanh thu từ ngành gạo với doanh thu tăng hơn 2.000 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế tăng 90,3% so với cùng kỳ chủ yếu đến từ:

- Ngành gạo: Sự cải thiện đáng kể của ngành gạo trong năm 2020 chỉ lãi 129 triệu đồng, năm 2021 lãi 5,76 tỷ đồng;
 - Ngược lại, ngành thương mại dịch vụ có lợi nhuận giảm 57,6% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, năm 2020 lãi 14,56 tỷ đồng, trong khi năm 2021 chỉ lãi 6,17 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính tăng 31,08 tỷ đồng (tương ứng tăng 193,4%) chủ yếu đến từ lãi thuần do chuyển nhượng công ty con (32,66 tỷ đồng).
 - Chi phí bán hàng tăng 62,15 tỷ đồng (tương ứng tăng 54,5%) chủ yếu là chi phí dịch vụ mua ngoài tăng mạnh từ 52 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước lên 109,9 tỷ đồng của năm nay
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 16,26 tỷ đồng (tương ứng tăng 81,5%). Trong đó, chi cho nhân viên tăng 4,72 tỷ đồng (từ 12 tỷ đồng lên 16,72 tỷ đồng).

IV. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Về chiến lược: Công ty cần xem xét, đánh giá lại các khoản vay, thuê tài chính ngắn hạn; vay từ phát hành trái phiếu sao cho sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, tránh tình trạng mất cân đối nguồn vốn của Công ty.

➤ **Về hoạt động kinh doanh:**

- HĐQT và Ban điều hành cần duy trì tốt đà tăng trưởng hiện tại, thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng và mạng lưới kinh doanh trong và ngoài nước để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2022. Tận dụng tối đa ưu thế về kinh nghiệm, cùng uy tín chất lượng và thương hiệu sẵn có, nỗ lực tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, mở rộng thị trường cho từng ngành hàng, mở rộng vùng nguyên liệu.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận/phòng ban, đặc biệt trong công tác dự toán, điều phối hàng hóa giữa bộ phận kinh doanh, cung ứng và bộ phận sản xuất, nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm và chức năng của từng BP/Phòng ban, tăng hiệu quả hoạt động.

➤ **Về hoạt động marketing:** Công ty cần nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Angimex thông qua việc thực hiện các chương trình Marketing, khuyến mãi, tham gia các hội chợ quốc tế, xúc tiến thương mại. Chú trọng việc xây dựng kế hoạch/chiến dịch marketing phù hợp đối với từng ngành hàng/sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

➤ **Về nhân sự:** Cần tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

➤ **Về hoạt động sản xuất và nghiên cứu:** Tìm kiếm thêm các giải pháp mới để cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu chi phí và hạ giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường.

➤ **Về công cụ quản trị:** Cần rà soát và điều chỉnh các tài liệu quản trị nội bộ hiện hành theo hướng ngắn gọn và hiệu quả. Xây dựng thêm các tài liệu khác (nếu cần) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Xây dựng chiến lược kiểm toán và quản trị rủi ro trong 3 – 5 năm tới dựa trên kế hoạch, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ Công ty tiến hành đánh giá và thực hiện kiểm soát các hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao trong năm 2022.
- Tiếp tục hỗ trợ Công ty cải tiến các **tài liệu quản trị nội bộ** để tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán BCTC trong năm 2022 và theo dõi ý kiến phản hồi của HĐQT và TGD;
- Thực hiện giám sát nội dung, tiến độ việc lập và kiểm toán BCTC năm 2022;
- Trình báo cáo thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2022, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD trong năm 2022 lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT (thường kỳ và bất thường) để giám sát hoạt động quản trị điều hành của HĐQT và TGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường (nếu có) và các Nghị quyết của HĐQT; và

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang - Angimex năm tài chính 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2022.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Hồ Đăng Dân



Số: 04/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2020****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 và giao Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả cổ tức (bằng tiền) cho cổ đông theo quy định;
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") xin báo cáo việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 và kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

I. Báo cáo việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2020:

- Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông bằng tiền, với tỷ lệ chi trả là 30%/Vốn điều lệ.
- Do tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT ngày 17/8/2021 về việc tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020, thời gian chi trả cổ tức sẽ thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022.
- Theo Nghị quyết 01 số 87/NQ-HĐQT ngày 25/11/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, cổ tức của năm 2020 sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ điều chỉnh từ hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh hình thức chi trả cổ tức năm 2020 từ hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ hiện hành.
- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ trong "Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu" tiếp theo.

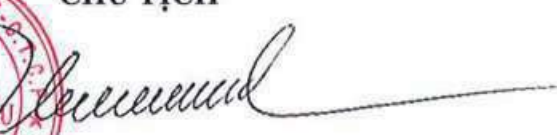
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Nhân

Số: 05/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt trong năm 2021****Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông – Kỳ họp bất thường Lần 1 Năm 2021 – thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);
- Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty về việc triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong năm 2021;
- Căn cứ công văn số 5948/UBCK-QLCB ngày 05/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được phê duyệt trong năm 2021 như sau:

I. Báo cáo việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

- Theo Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2021 của ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu ESOP, HĐQT đã đăng ký hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vào ngày 15/9/2021.
- Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP nêu trên chưa được UBCKNN thông qua do việc phát hành cổ phiếu ESOP sẽ làm tăng vốn điều lệ gây ảnh hưởng đến phương án trả cổ tức của năm 2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (theo Công văn số 5948/UBCK-QLCB ngày 05/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước). Bên cạnh đó, do HĐQT đã thông qua việc tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020 cho đến 6 tháng đầu năm 2022 (theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT ngày 17/8/2021) để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên hồ sơ ESOP đến nay chưa thể tiếp tục thực hiện.
- Theo Nghị quyết 01 số 87/NQ-HĐQT ngày 25/11/2021 của HĐQT, cổ tức của năm 2020 sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ điều chỉnh từ hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu. Nếu ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu và hoàn tất việc phát hành, vốn điều lệ Công ty sẽ tăng lên, dẫn đến hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP nêu trên với vốn điều lệ cũ là 182 tỷ không còn phù hợp nữa.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

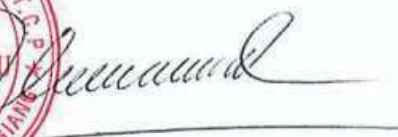
Vì sự không phù hợp về Vốn điều lệ của hồ sơ phát hành cổ phiếu nêu trên nếu như Công ty hoàn tất thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo Nghị quyết số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/7/2021 của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2021 nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
Đỗ Thành Nhân

Số: 06/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận:

Đvt: Tỷ đồng

STT	Chi tiết	Năm 2021	Lũy kế đến cuối năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	182,00	182,00	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty	44,71	175,17	
3	Các khoản LN hợp nhất không phân phối	0,00	54,41	
	- Chênh lệch lợi nhuận từ Cty LDLK trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu		32,68	
	- Giảm LNST Dasco 100% vốn AGM		24,80	Vốn chủ sở hữu: 40 tỷ, AGM mua: 15,2 tỷ
	- Giảm LNST thoái vốn Furious		-3,04	
	- Loại trừ LN nội bộ		-0,03	
4	Lợi nhuận sau thuế cần phân phối	44,71	120,76	
5	Đề nghị phân phối:	113,84		
	- Quỹ khen thưởng	0,00		
	- Quỹ phúc lợi	1,00		
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 (*)	54,60		Tỷ lệ 30%/VĐL hiện tại
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	58,24		Tỷ lệ 32%/VĐL hiện tại
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại (4) - (5)	6,92		

(*) Về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 (như đã trình theo Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 về việc thay đổi phương thức chi trả cổ tức năm 2020):

Tại kỳ họp thường niên năm 2021, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông bằng tiền, với tỷ lệ chi trả là 30%/Vốn điều lệ. Ngày 17/8/2021 HĐQT ban hành Nghị quyết số 41/NQ-HĐQT tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020 để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngày 25/11/2021, HĐQT ban hành Nghị quyết số 87/NQ-HĐQT về việc sẽ trình ĐHĐCĐ điều chỉnh hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

2. Thời gian chi trả cổ tức:

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả cổ tức của năm 2020 và năm 2021 cho cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu Văn thư, Thư ký HĐQT.



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Nhân

Số: 07/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022 như sau:

1. Báo cáo về việc nhận thù lao và khen thưởng năm 2021:**a. Thù lao:**

Tại thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký đã nhận đủ thù lao năm 2021 theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

TT	Thành viên	Thù lao năm 2021 (đồng/năm)
1	Hội đồng quản trị	1.284.000.000
2	Ban Kiểm soát	216.000.000
3	Thư ký	60.000.000
	Tổng cộng	1.560.000.000

b. Khen thưởng:

Hội đồng quản trị không đề xuất khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký trong năm 2021.

2. Thù lao và khen thưởng năm 2022:**a. Thù lao:**

Thành viên	Thù lao năm 2022 (đồng/người/tháng)
1. Hội đồng quản trị	
- Chủ tịch	70.000.000
- Thành viên	15.000.000
2. Ban Kiểm soát	
- Trưởng Ban	8.000.000
- Thành viên	5.000.000
3. Thư ký	5.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022 được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm (sau khi có báo cáo kết quả kinh doanh).

b. Khen thưởng:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu Văn thư, Thư ký HĐQT.



Đỗ Thành Nhân

Số: 08/2022/TTr-BKS

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") phê duyệt danh sách 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập sau đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty năm 2021

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Saigon Tower, Số 29 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3823 0796

2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đã kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty từ năm 2013 đến năm 2020.

Địa chỉ: Lầu 28, tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 18, tòa nhà Times Square, Số 22-26 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3910 0751

Fax: (84-28) 3910 0750

4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 10, tòa nhà Sun Wah, Số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3821 9266

Fax: (84-28) 3821 9267

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN****Hồ Đăng Dân**

Số: 09/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020; phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") đã trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") như sau:

1. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ hiện tại (trong Tờ trình về việc thay đổi phương thức chi trả cổ tức năm 2020);
2. Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 32%/Vốn điều lệ hiện tại (trong Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021);

Nay HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ĐHĐCĐ:

1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 68%/Vốn điều lệ hiện tại.
2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho 3 nội dung phát hành nêu trên với tổng tỷ lệ 130%/Vốn điều lệ hiện tại, gồm:
 - Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ.
 - Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 32%/Vốn điều lệ.
 - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 68%/Vốn điều lệ.

(Đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 130%/Vốn điều lệ)

3. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:

Trình ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục có liên quan tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) để đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ:

Trình ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát

hành và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang khi có Văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

5. Ủy quyền:

Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và quyết định nội dung chi tiết của phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để phù hợp với sự thay đổi của các văn bản pháp luật tại mọi thời điểm triển khai phương án (xin cấp phép các cơ quan quản lý, phân phối cổ phiếu, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm, niêm yết bổ sung cổ phiếu,...) và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo nguyên tắc đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc chi trả cổ tức năm 2020, năm 2021 bằng cổ phiếu và việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Lựa chọn thời điểm thực hiện phát hành trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật;
- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Xác định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh (nếu có);
- Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sàn HOSE) trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
- Điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý của Công ty theo đúng số vốn điều lệ tăng lên thực tế;
- Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục phát sinh khác mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

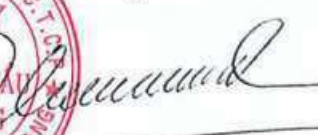
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu Văn thư, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đỗ Thành Nhân

PHỤ LỤC

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2020, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021 VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỞNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

(Đính kèm tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị)

1. Tên cổ phiếu :	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
2. Mã chứng khoán :	AGM
3. Loại cổ phiếu :	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu :	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	18.200.000 cổ phiếu (Mười tám triệu hai trăm nghìn cổ phiếu)
6. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm :	23.660.000 cổ phiếu (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn cổ phiếu)
Trong đó:	
- Số lượng cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 30% Vốn điều lệ)	5.460.000 cổ phiếu (Năm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 32% vốn điều lệ)	5.824.000 cổ phiếu (Năm triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu dự kiến phát hành (tỷ lệ 68% vốn điều lệ)	12.376.000 cổ phiếu (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn cổ phiếu)
7. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá :	236.600.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu tỷ sáu trăm triệu đồng)
Trong đó:	
- Giá trị phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 theo mệnh giá	54.600.000.000 đồng (Năm mươi bốn tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Giá trị phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 theo mệnh giá	58.240.000.000 đồng (Năm mươi tám tỷ hai trăm bốn mươi triệu đồng)
- Giá trị phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá	123.760.000.000 đồng (Một trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm sáu mươi triệu đồng)

8. Vốn điều lệ sau khi phát hành	: 418.600.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám tỷ sáu trăm triệu đồng)
9. Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	: 130% (Bao gồm: chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30% vốn điều lệ hiện tại; chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 32% vốn điều lệ hiện tại; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 68% vốn điều lệ hiện tại).
10. Thời gian dự kiến phát hành	: Ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong quý II/2022. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường.
11. Phương thức phát hành	: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
12. Đối tượng phát hành	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán AGM do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020, năm 2021 bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng.
13. Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	: Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <u>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 252 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền. Với tỷ lệ phát hành như mục 9, số cổ phiếu mà cổ đông A sẽ nhận được như sau:</u> - Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020: $252 \times 30\% = 75,6$ cổ phiếu mới. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận tròn 75 cổ phiếu mới. - Phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: $252 \times 32\% = 80,64$ cổ phiếu mới. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận tròn 80 cổ phiếu mới. - Phát hành thêm cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: $252 \times 68\% = 171,36$ cổ phiếu mới. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận tròn 171 cổ phiếu mới. Tổng số cổ phiếu Ông A được nhận là: 326 cổ phiếu Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) so với tổng mệnh giá số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và/hoặc quỹ đầu tư phát triển và/hoặc quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty.

14. Đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài :	DHDCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
15. Nguồn vốn thực hiện :	Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 và năm 2021 được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021. Nguồn vốn thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu được trích từ Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu lũy kế đến cuối năm 2021 căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, cụ thể: - Quỹ đầu tư phát triển: 120.464.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng); - Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 3.296.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu đồng).
16. Hạn chế chuyển nhượng :	Cổ phần phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Nhân

Số: 10A/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 07 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022, Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 và Nghị quyết số 132A/NQ-HĐQT ngày 03/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

I. Sự cần thiết và mục đích của việc phát hành cổ phiếu:**1. Sự cần thiết:**

- Nhằm đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng và để đáp ứng nguồn tài chính cho kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Phát huy lợi thế và nâng cao năng lực cạnh tranh của Angimex một cách toàn diện và bền vững trong các năm tiếp theo;
- Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực sẵn có nhằm đưa Angimex trở lại danh hiệu Vua gạo đã từng nổi tiếng tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và ngày càng phát triển trong tương lai.

2. Mục đích của việc phát hành cổ phiếu:

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính, đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ hội tăng trưởng mới, nâng cao giá trị cho Angimex.

3. Phương án sử dụng vốn:

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty phân bổ sử dụng như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến đầu tư từ nguồn vốn thu được (VNĐ)
1	Góp vốn hợp tác đầu tư cùng Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long	30.000.000.000
2	Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)	30.000.000.000



TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến đầu tư từ nguồn vốn thu được (VNĐ)
3	Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)	470.000.000.000
4	Góp vốn vào Công ty TNHH Angimex Furious	100.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động	60.690.000.000
	Tổng cộng	690.690.000.000

HĐQT quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần và mua công ty khác để mở rộng hoạt động kinh doanh của Angimex.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

- Thông qua mục đích tăng vốn và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành nêu trên.
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu:

a. Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
b. Mã chứng khoán	:	AGM
c. Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
d. Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	- Tại thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là 18.200.000 cổ phiếu (Mười tám triệu hai trăm nghìn cổ phiếu). - Sau khi phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020, năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: dự kiến 41.860.000 cổ phiếu (Bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi nghìn cổ phiếu).
f. Vốn điều lệ trước khi phát hành	:	- Tại thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 182.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai tỷ đồng). - Sau khi phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020, năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: dự kiến 418.600.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám tỷ sáu trăm triệu đồng).
g. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	:	Tối đa 41.860.000 cổ phiếu (Bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi nghìn cổ phiếu). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành tùy thuộc vào kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, sao cho số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu lần này không vượt quá 41.860.000 cổ phiếu, đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1.
h. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá	:	Tối đa 418.600.000.000 đồng (Bốn trăm mười tám tỷ sáu trăm triệu đồng).
i. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	:	837.200.000.000 đồng (Tám trăm ba mươi bảy tỷ hai trăm triệu đồng)
j. Hình thức phát hành	:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
k. Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

l. Tỷ lệ thực hiện quyền :	1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
m. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài :	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Công ty.
n. Phương pháp xác định giá chào bán :	(i) Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán là 26.520 đồng/cổ phiếu. (ii) Giá đóng cửa của cổ phiếu AGM bình quân trong 20 phiên giao dịch (từ 27/01/2022 đến 02/03/2022) là 42.750 đồng/cổ phiếu. Đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và để nâng cao khả năng chào bán thành công đảm bảo nguồn vốn, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 16.500 đồng/cổ phiếu.
o. Giá chào bán :	16.500 đồng/cổ phiếu.
p. Tổng số vốn dự kiến huy động được từ đợt phát hành :	690.690.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi tỷ sáu trăm chín mươi triệu đồng).
q. Mục đích phát hành:	Tăng vốn điều lệ để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo cơ hội tăng trưởng mới, nâng cao giá trị cho Angimex. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần và mua công ty để mở rộng hoạt động kinh doanh của Angimex.
r. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua :	Số cổ phiếu chưa phân phối hết (do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua) sẽ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư quan tâm (cổ đông Công ty và người khác) với giá không thấp hơn 16.500 đồng/cổ phiếu, giá cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Trong trường hợp việc tiếp tục phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư và người có liên quan có nhu cầu mua thêm lại rơi vào trường hợp (i) Chào bán cho nhà đầu tư và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán và (ii) Chào bán cho nhà đầu tư từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty thì: + Trường hợp (i) ĐHĐCĐ thông qua các nhà đầu tư và người có liên quan này không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. + ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định thực hiện phân phối các trường hợp (i), (ii) này và báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ gần nhất. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư không phân phối hết sẽ được hủy bỏ , xem như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng quản trị thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.
s. Tỷ lệ chào bán thành công và Phương án xử lý, bù đắp trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành :	- Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 100% - Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định mà số lượng cổ phiếu chào bán không được chào bán hết thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 – Điều 15 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

t. Các hạn chế liên quan chuyển nhượng cổ phiếu:	Cổ phiếu mới phát hành cho cổ đông hiện hữu không hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu chưa phân phối hết do các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua khi Công ty phân phối cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
u. Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho một hoặc nhiều người có nhu cầu mua nhưng chỉ được chuyển nhượng 1 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba. Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua này và mua cổ phiếu đợt phát hành này sẽ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Các đối tượng này phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định.
v. Thời gian phát hành dự kiến	Trong năm 2022, sau khi Công ty hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020, năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thị trường, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

w. **Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:**

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, cụ thể:

- Pha loãng giá cổ phiếu;
- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS);
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần;
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

x. **Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu:**

Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao Dịch Chứng Khoán tính toán. Theo đó, công thức tính toán như sau:

$$P_{lc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P_{lc} : giá tham chiếu của cổ phiếu AGM trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn.
- PR_{t-1} : giá đóng cửa của cổ phiếu AGM ở ngày hôm trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- I : tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu.
- P_r : Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu.

y. **Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS):**

Theo Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

$EPS = \text{Lợi Nhuận sau thuế} / \text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân.}$

$$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành}} = \frac{X * 12 + Y * t}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.
- Y: số lượng cổ phiếu chào bán thêm.
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của số lượng cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

z. *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:*

Công thức tính giá trị sổ sách như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu.

aa. *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Do việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền mua đầy đủ.

Trong trường hợp cổ đông từ bỏ quyền mua thì tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm tương ứng (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

3. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức

ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục có liên quan tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đưa cổ phiếu AGM vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ

Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ và các thông tin có liên quan trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang khi có giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

5. Ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Điều chỉnh, bổ sung phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để phù hợp với sự thay đổi của các văn bản pháp luật tại mọi thời điểm triển khai phương án (xin cấp phép các cơ quan quản lý, phân phối cổ phiếu, lưu ký bổ sung cổ phiếu chào bán thành công, niêm yết bổ sung cổ phiếu,...) và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo nguyên tắc đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;

- Quyết định phương án phát hành, thời điểm phát hành phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật;
- Điều chỉnh số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành tùy thuộc vào kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, sao cho số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu lần này không vượt quá 41.860.000 cổ phiếu, đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Xác định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh (nếu có);
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết khi triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành;
- Để đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với biến động của thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô và dịch bệnh có thể phát sinh, HĐQT được lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng vốn và chủ động phân bổ hợp lý số tiền thu được từ đợt phát hành vào các mục đích đã trình bày trong Tờ trình này hoặc các mục đích khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước ("UBCKNN") và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sàn HOSE) trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
- Điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý của Công ty theo đúng số vốn điều lệ tăng lên thực tế;
- Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt phát hành (nếu có);
- Quyết định các vấn đề liên quan đến bảo lãnh phát hành cổ phiếu: lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành, quyết định giá bảo lãnh phát hành, đàm phán và ký kết hợp đồng bảo lãnh phát hành nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty (nếu xét thấy cần thiết);
- Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác hay phát sinh mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề nêu trên và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương đã được thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Số: 11/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 22 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) như sau:

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-HĐQT ngày 20/12/2021 thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con 100% vốn của Angimex) nhằm chuyên môn hóa và tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy chế biến lương thực, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm của Angimex.

Với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu trong ngành Nông nghiệp tại Việt Nam, trong năm 2022 Angimex sẽ mở rộng quy mô và nâng cao năng lực sản xuất lúa gạo thông qua việc mở rộng mạng lưới các nhà máy chế biến lúa gạo trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long để sớm có thể đạt được mục tiêu đề ra.

Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex như sau:

1. Thông tin Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex:

- Tên bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC ANGIMEX
- Tên bằng tiếng nước ngoài: ANGIMEX FOOD PROCESSING COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: ANGIMEX FOOD PROCESSING
- Địa chỉ: Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xay xát và sản xuất bột thô - Chi tiết: Xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo. (Mã ngành: 1061).
- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng).

2. Trình phê duyệt tăng vốn Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex:

- Vốn điều lệ hiện tại: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng).
- Angimex góp thêm: 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ sau khi Angimex góp vốn thêm: 1.050.000.000.000 đồng (Một ngàn không trăm năm mươi tỷ đồng).
- Nguồn vốn góp: Từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty.
- Hình thức góp vốn: Đồng Việt Nam (tiền mặt hoặc chuyển khoản), bất động sản hoặc các tài sản khác.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex như nêu trên.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Triển khai thực hiện việc góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex theo quy định pháp luật.
 - Sửa đổi, bổ sung các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang.
 - Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục phát sinh khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Đỗ Thành Nhân**

Số: 13A/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 07 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022, Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 và Nghị quyết số 132A/NQ-HĐQT ngày 03/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ tình hình đầu tư phát triển của Công ty

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang như sau:

1. Trình bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Ngành Lương thực của Công ty thực hiện xuất khẩu gạo và tiêu thụ nội địa chỉ mới ở dạng nguyên liệu gạo thô, trong khi lĩnh vực chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng từ gạo lại mang đến giá trị kinh tế cao hơn và tiềm năng phát triển lớn.

HĐQT định hướng khai thác tối đa tiềm năng của hạt gạo và xây dựng kế hoạch đầu tư thực hiện chế biến gạo, cám gạo thành thực phẩm (bánh gạo, bột gạo, dầu gạo) và các sản phẩm giá trị gia tăng khác sau gạo. Dự kiến thời gian xây dựng dự án và triển khai thực hiện bắt đầu từ năm 2022.

Do vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung 03 (ba) ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
2	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

2. Trình sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi một số điều khoản của Điều lệ để phù hợp với hoạt động quản trị, điều hành thực tế của Công ty, nội dung sửa đổi như sau:

T T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do, căn cứ
1	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông. Khoản 4: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Điểm a: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.	Điều 13: Đại hội đồng cổ đông. Khoản 4: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Điểm a: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.	- Để Công ty có đủ thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông. - Phù hợp theo Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.
2	Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Khoản 8: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, <u>ngoại trừ các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty phải được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u> Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Khoản 8: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	- Để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. - Không trái với quy định của pháp luật
3	Điều 29: Cuộc họp của Hội đồng quản trị Khoản 6: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo	Điều 29: Cuộc họp của Hội đồng quản trị Khoản 6: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo	- Để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. - Phù hợp theo Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.

T T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do, căn cứ
	luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	

3. **Toàn văn Điều lệ** (sau khi bổ sung ngành nghề và sửa đổi nội dung) được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc bổ sung 03 (ba) ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 của Tờ trình này.
2. Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang như được nêu tại Mục 2 của Tờ trình này.
3. Thông qua toàn văn Điều lệ đính kèm.
 Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty ban hành và đăng ký Điều lệ mới với các cơ quan liên quan theo đúng quy định pháp luật.
4. Trong phạm vi ngành nghề và các nội dung sửa đổi Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đăng ký sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời thực hiện sửa đổi các quy chế nội bộ khác có liên quan sao cho phù hợp với Điều lệ mới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



ANGIMEX
sow the seeds for your future

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ tám)

*(Ban hành theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang)*

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ..... 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... 5

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY..... 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... 6

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty..... 7

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 7

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 8

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác..... 8

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 8

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 9

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... 9

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9

Điều 11. Quyền của cổ đông..... 9

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 10

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông..... 11

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 12

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 14

Điều 16. Thay đổi các quyền 14

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.... 15

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... 16

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 18

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... 21

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 21

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty	28
Điều 32. Thư ký Công ty	29
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	30
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	31
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	31
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	32
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	32
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	32
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	34
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	35
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	35
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	35
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	36
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 48. Năm tài chính.....	36

Điều 49. Chế độ kế toán	36
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	36
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	36
Điều 51. Báo cáo thường niên	37
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 52. Kiểm toán.....	37
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	37
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	37
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	38
Điều 54. Giải thể Công ty	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động	38
Điều 56. Thanh lý	38
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
Điều 58. Điều lệ Công ty	39
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 59. Ngày hiệu lực	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 06 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. *Công ty* là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành Công ty* là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h. *Người quản lý Công ty* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANGIANG IMPORT EXPORT COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: ANGIMEX
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
 - Điện thoại: (0296) 999 9999 - 3842 625
 - Fax: (0296) 3843 239
 - E-mail: info@angimex.com.vn
 - Website: www.angimex.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:
 - Sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực.
 - Thương mại Dịch vụ (Xe Honda, Phụ tùng và Dịch vụ) .
 - Vật tư nông nghiệp (Phân bón và Thuốc BVTV).

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty được nêu trong Phụ lục đính kèm Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thụ lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.



5. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Quyền của cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập kiến nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:
 - a. Trường hợp các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thì phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng cần bầu thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:
 - a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
 - b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
 - c. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- e. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
 - f. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
 - h. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Nghĩa vụ của cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;
 - c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - e. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;
 - f. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp

3. Phiếu biểu quyết / Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại

đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- 
- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết / bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết / bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định

tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - c. Định hướng phát triển Công ty;
 - d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
Quyền, nghĩa vụ, nguyên tắc tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i.
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
 - Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội

đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử

lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết:
- Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 29 này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 32. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc xây dựng hệ thống quản lý và tổ chức bộ máy quản lý đảm bảo phát huy tốt hoạt động của Công ty.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ

cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền

lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp Luật Chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch

cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm để trình Hội đồng quản trị thông qua.
2. Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao

dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm

toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [Trường Ban Kiểm soát] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang nhất trí thông qua ngày 15 tháng 03 năm 2022 tại An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thanh Tùng

PHỤ LỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
01	Xay xát và sản xuất bột thô <i>Chi tiết: Xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo</i>	1061 (Chính)	X
02	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Giới thiệu, tư vấn và hỗ trợ khách hàng tham gia các chương trình chăm sóc khách hàng, khuyến mãi và chương trình xúc tiến thương mại khác của nhà sản xuất (như đăng ký tham gia, thu phí, giao thẻ)</i>	8299	
03	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</i>	1080	
04	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa <i>Chi tiết: Sản xuất bao bì</i>	1702	
05	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh bao bì</i> <i>Chi tiết: Mua bán phân bón</i> <i>Chi tiết: Mua bán thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở chính của Công ty)</i>	4669	
06	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình phi nhà ở</i> <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp</i>	4390	
07	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Mua bán xe có động cơ</i>	4511	
08	Bán mô tô, xe máy	4541	
09	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, mỡ nhờn</i> <i>Chi tiết: Mua bán nhiên liệu động cơ</i>	4661	
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Mua bán phụ tùng cho xe có động cơ</i>	4543	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ</i>	4542	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu</i> <i>Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, sữa tươi, các loại rau củ hạt, tơ, len thô, ...)</i> <i>Chi tiết: Mua bán nông sản sơ chế</i> <i>Chi tiết: Mua bán lúa giống</i> <i>Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</i>	4620	
13	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Mua bán thực phẩm</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng</i> <i>Chi tiết: Bán buôn chè, cà phê, ...</i> <i>Chi tiết: Mua bán trứng gia cầm (Doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về thú y và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động)</i> <i>Chi tiết: Mua bán các sản phẩm từ sữa</i>	4632	
14	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Mua bán đồ uống, rượu bia</i>	4633	
15	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã <i>Chi tiết: Mua bán thuốc lá</i>	4634	
16	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, giày dép</i>	4641	
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, giày dép</i> <i>Chi tiết: Mua bán đồ giải trí gia đình và đồ điện gia dụng</i> <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị thu hình</i> <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng máy móc sử dụng trong lâm nghiệp và xây dựng</i> <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị thu thanh</i>	4659	
18	Hoạt động viễn thông khác <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ mạng điện thoại di động</i>	6190	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	<i>(doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về Buu chính Viễn thông trong quá trình hoạt động)</i>		
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán gỗ các loại, đồ kim khí các loại, vật liệu xây dựng các loại</i>	4663	
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>Chi tiết: Mua bán máy nông ngư cơ và thiết bị phụ tùng của chúng</i>	4653	
21	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi, vật tư ngành in và phụ tùng</i>	4651	
22	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Mua bán các thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại</i>	4652	
23	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình</i>	9522	
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống</i>	5610	
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
26	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
27	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810	
28	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính <i>Chi tiết: Tư vấn về phần cứng</i> <i>Chi tiết: Tư vấn phần mềm</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ mạng thông tin</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ quản lý máy tính</i>	6202	
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Thiết kế trang web</i>	7410	

102302
NG T
CP
NHẬP KI
GIAN
YÊN - T. P

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
30	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi <i>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, máy văn phòng</i>	9511	
31	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Các hoạt động liên quan đến máy tính</i>	6209	
32	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học (Doanh nghiệp tuân theo quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động)</i>	8559	
33	Trồng lúa	0111	
34	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp <i>(không hoạt động tại trụ sở chính của Công ty)</i>	2021	
35	Quảng cáo <i>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê quảng cáo</i>	7310	
36	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm (tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong quá trình hoạt động)</i>	6622	
37	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062	
38	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
39	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn hóa mỹ phẩm, nước hoa</i>	4649	
40	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa,...</i>	4719	
41	Xây dựng nhà để ở	4101	
42	Xây dựng nhà không để ở	4102	
43	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
44	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
45	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
46	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Mua bán ký gởi hàng hóa, hoạt động nhượng quyền, làm đại lý bán hàng</i>	4610	
47	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071	
48	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040	
49	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	



Số: 16/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 07 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết số 132A/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng của hạt gạo, tận dụng tối đa nguồn phụ phẩm từ quá trình sản xuất, đồng thời góp phần gia tăng lợi nhuận cho Angimex, Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau như sau:

1. Thông qua chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo với tổng vốn nhận đầu tư không vượt quá 50.000.000 USD, tỷ lệ vốn góp của Angimex tại Công ty liên doanh khi thành lập tối thiểu 51%/Vốn điều lệ.
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Tìm kiếm, lựa chọn và quyết định đối tác để cùng hợp tác góp vốn liên doanh.
 - Cùng với Bên đối tác quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thành lập Công ty liên doanh (thời điểm thành lập, loại hình Công ty, tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp, tổ chức bộ máy,...) để Công ty liên doanh sớm được thành lập và đi vào hoạt động.
 - Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục phát sinh khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

**Đỗ Thành Nhân**

Số: 17/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 03 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu
của Công ty Cổ phần VKC Holdings****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết số 132A/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") phê duyệt việc sử dụng tài sản của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings (là tổ chức có liên quan của Người nội bộ Công ty) như sau:

1. Dùng tài sản là Quyền sử dụng đất của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu trị giá 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng) tại Công ty Cổ phần VKC Holdings. Thông tin tài sản bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings như sau:

Thửa đất

Theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành **BR 626016** (số vào sổ cấp **GCN: CT 07494**) do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 05 năm 2015, cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 1; tờ bản số 15
- Địa chỉ: Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
- Diện tích: 2863,3 m² (Hai ngàn tám trăm sáu mươi ba phẩy ba mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
- Thời hạn sử dụng: đến ngày 07/06/2061
- Nguồn gốc sử dụng: Trúng đấu giá được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

(Đính kèm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 626016 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 14/05/2015)

2. Giao cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang tham gia giao dịch, thực hiện ký kết hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan đến việc dùng tài sản nêu trên để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu trị giá 200.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần VKC Holdings.



3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục phát sinh khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

[Signature]
Đỗ Thành Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu An Giang

Giấy phép kinh doanh số: 1600230737, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2007

Địa chỉ: Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang.

BR 626016

23073

NG TY

CP

HẬP KH

GIANG

ÊN-T.N

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 1, tờ bản đồ số: 15
b) Địa chỉ: Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, An Giang
c) Diện tích: 2863,3 m², (bằng chữ: Hai nghìn tám trăm sáu mươi ba phẩy ba mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 07/06/2061
g) Nguồn gốc sử dụng: Trúng đấu giá đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

An Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2015

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TUQ.CHỦ TỊCH

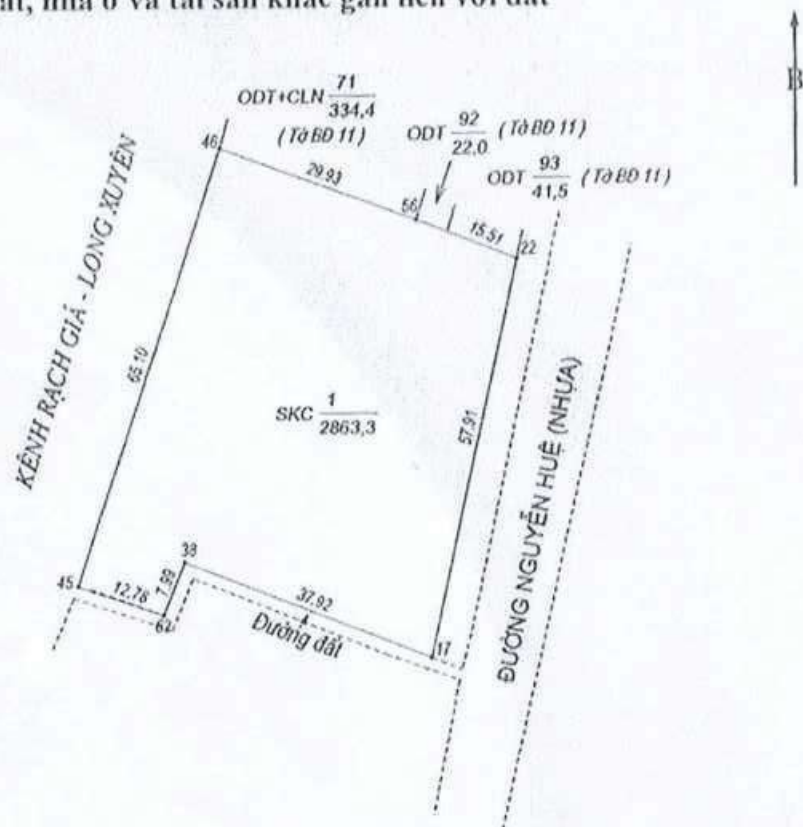
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Đặng Đức

Số vào sổ cấp GCN: CT07494

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



89306821500028

Số: 14A/2022/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 03 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH**Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021 - 2025****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Ông Lê Văn Huy;
- Căn cứ Nghị quyết 03 số 126/NQ-HĐQT ngày 18/02/2022 và Nghị quyết 01 số 127/NQ-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ giấy đề nghị đề cử Thành viên Hội đồng quản trị thay thế nhiệm kỳ 2021 – 2025 của cổ đông Công ty Cổ phần Louis Holdings gửi Công ty Angimex vào ngày 02/03/2022.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 như sau:

1. Phê chuẩn miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang kể từ ngày 15/03/2022 đối với:**Ông Lê Văn Huy – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị****2. Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị:****a. Số lượng bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị: 01 (một).****b. Tiêu chuẩn và điều kiện:**

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

c. Danh sách ứng cử viên: Gồm**Ông Trần Ngọc Thạch – Tiến sĩ chuyên ngành sinh hóa và sinh học phân tử, đang công tác tại Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long (đính kèm Sơ yếu lý lịch).****(Do cổ đông Công ty CP Louis Holdings, sở hữu 9.312.500 cổ phần, tương đương 51,17% vốn điều lệ đề cử làm thành viên độc lập HĐQT)**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn miễn nhiệm thành viên xin từ nhiệm và thông qua việc bầu thay thế thành viên HĐQT với số lượng bầu và danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT gồm 01 (một) thành viên được đề cử nêu trên để tiến hành bầu cử (nếu không có cổ đông khác ứng cử, đề cử).

Trân trọng./.

Nơi nhận

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thành Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : TRẦN NGỌC THẠCH

Ứng cử viên : Hội đồng quản trị

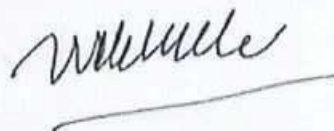
Họ và tên:	TRẦN NGỌC THẠCH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/04/1969
Nơi sinh:	Thị trấn Phú Lộc, Huyện Thanh Trị, Tỉnh Sóc Trăng
CMND:	Số 361886162, Ngày cấp: 21/12/2013, Nơi cấp: Thành phố Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	307/12 Nguyễn Huệ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Số điện thoại liên lạc:	0918 872 097
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ, chuyên ngành Sinh hóa và Sinh học phân tử
Quá trình công tác:	
• 8/1988-3/1994	Học tại Trường Đại học Nông nghiệp, thành phố Plovdiv, Bulgaria
• 5/1994-8/1996	Nghiên cứu viên tại Bộ môn Quĩ Gen, Viện Lúa ĐBSCL
• 8/1996-8/1998	Học thạc sĩ tại Đại học Nông nghiệp và Kỹ thuật G. B. Pant, Pantnagar, Bang Uttar Pradesh, Ấn Độ.
• 8/1998-12/1999	Nghiên cứu viên tại Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Lúa ĐBSCL, Bí thư Chi đoàn Cơ Sở Viện Lúa ĐBSCL.
• 12/1999-4/2004	Học tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Úc tại TP. Canberra, ACT, Úc
• 4/2004-12/2008	Nghiên cứu viên tại Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Lúa ĐBSCL. Phó Bí thư Chi bộ Công nghệ (2005-2007), Đảng ủy viên (2005-2010) và UV BCH Công đoàn Cơ sở Viện Lúa (2007-2010).
• 12/2008-2/2012	Nghiên cứu viên chính, Trưởng Phòng Thí nghiệm Trung tâm Viện Lúa ĐBSCL, Chỉ ủy viên Chi bộ Công nghệ (2010-2012), Đảng ủy viên - Trưởng Ban Tuyên huấn Đảng ủy (2010-2015), Phó Chủ tịch Công đoàn Cơ sở Viện Lúa ĐBSCL (2010-2012)
• 2/2012-04/2015	Nghiên cứu viên chính, Phó Viện trưởng, kiêm Trưởng Phòng Thí nghiệm Trung tâm, Ủy viên Ban

	thường vụ - Trưởng Ban Tuyên huấn Đảng ủy Viện Lúa ĐBSCL.
• 04/2015- 6/2016	Nghiên cứu viên chính, Phó Viện trưởng kiêm Trưởng phòng Thí nghiệm Trung tâm, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Viện Lúa ĐBSCL
• 06/2016- 5/2020	Nghiên cứu viên chính, Viện trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Viện Lúa ĐBSCL
• 05/2020 - nay	Nghiên cứu viên chính, Viện trưởng, Bí thư Đảng ủy Viện Lúa ĐBSCL
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Không	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Nghiên cứu viên chính, Viện trưởng, Bí thư Đảng ủy Viện Lúa ĐBSCL. - Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ, nhiệm kỳ 2020-2025. - Thành viên Hội đồng Cố vấn Khoa học và Công nghệ, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, từ 10/08/2021-31/07/2022.	
Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có): Không	
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 6.1.2022):	0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có	1. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 01 năm 2022

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



Trần Ngọc Thạch

DỰ THẢO

An Giang, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Số: .../NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số .../BB-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Đại hội) được tổ chức ngày 15/03/2022 tại An Giang, với tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm ...% tổng số cổ phần của Công ty, đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1: Thông qua các báo cáo năm 2021.**

- 1.1. Báo cáo năm 2021 và định hướng năm 2022 của Hội đồng quản trị.
- 1.2. Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2021; Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2022.
- 1.3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán.
- 1.4. Báo cáo của Ban Kiểm soát.

Điều 2: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022.**1. Kế hoạch kinh doanh năm 2022**

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	So cùng kỳ
1	Doanh thu hợp nhất	8.004.000	3.924.341	204%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	70.000	57.037	123%

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022

Đvt: Triệu đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	So sánh
Ngành Lương thực	1.270.000	197.494,5	643%
- Đầu tư vào Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông	250.000		
- Đầu tư vào Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex	1.000.000		
- Sửa chữa tài sản khác	20.000		
Ngành Thương mại - Dịch vụ	14.000	20.849,5	67%
- Mở mới 02 cửa hàng	6.000		
- Thay mới bảng hiệu 03 HEAD	2.400		
- Làm mới nội thất HEAD 2 và HEAD 3	4.000		
- Mua mới Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ	1.000		
- Thay mới bảng hiệu và cải tạo nền gạch Cửa hàng Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ Honda Angimex (Cửa hàng 207)	600		
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	36.600	471,8	7.758 %
- Đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	35.000		
- Dây chuyền đóng gói tự động	1.100		
- Máy móc thiết bị khác	500		
Văn phòng Công ty	22.000	1.761,3	1.249%
- Phần mềm Bravo	1.000		
- Phần mềm Microsoft	1.000		
- Phần mềm ERP	20.000		
Cộng:	1.342.600	220.577,1	609%

Điều 3: Thông qua Tờ trình về việc thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2020 từ hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ hiện tại.

Chi tiết theo Tờ trình số 04/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4: Thông qua Tờ trình về việc dừng thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt trong năm 2021.

Chi tiết theo Tờ trình số 05/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 5: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021.
5.1. Phân phối lợi nhuận:
Đvt: Tỷ đồng

STT	Chi tiết	Năm 2021	Lũy kế đến cuối năm 2021	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	182,00	182,00	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty	44,71	175,17	
3	Các khoản LN hợp nhất không phân phối	0,00	54,41	
	- Chênh lệch lợi nhuận từ Cty LDLK trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu		32,68	
	- Giảm LNST Dasco 100% vốn AGM		24,80	Vốn chủ sở hữu: 40 tỷ, AGM mua: 15,2 tỷ
	- Giảm LNST thoái vốn Furious		-3,04	
	- Loại trừ LN nội bộ		-0,03	
4	Lợi nhuận sau thuế cần phân phối	44,71	120,76	
5	Đề nghị phân phối:	113,84		
	- Quỹ khen thưởng	0,00		
	- Quỹ phúc lợi	1,00		
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020	54,60		Tỷ lệ 30%/VĐL hiện tại
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021	58,24		Tỷ lệ 32%/VĐL hiện tại
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại (4) - (5)	6,92		

5.2. Thời gian chi trả cổ tức:

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả cổ tức của năm 2020 và năm 2021 cho cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ.
- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 32%/Vốn điều lệ.
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ 68%/Vốn điều lệ.

Chi tiết theo Tờ trình số 09/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 7: Thông qua thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2022.

7.1. Thù lao:

TT	Thành viên	Thù lao năm 2022 (đồng/người/tháng)
1	Hội đồng quản trị	85.000.000
	- Chủ tịch	70.000.000
	- Thành viên	15.000.000
2	Ban Kiểm soát	13.000.000
	- Trưởng Ban	8.000.000
	- Thành viên	5.000.000
3	Thư ký	5.000.000
	Tổng cộng (1),(2),(3)	103.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2022 được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm (sau khi có báo cáo kết quả kinh doanh).

7.2. Khen thưởng:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Điều 8: Thông qua danh sách 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập sau đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Chi tiết theo Tờ trình số 10A/2022/TTr-HĐQT ngày 07/03/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.

Chi tiết theo Tờ trình số 11/2022/TTr-HĐQT ngày 22/02/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Chi tiết theo Tờ trình số 13A/2022/TTr-HĐQT ngày 07/03/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 12: Thông qua Tờ trình về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo.

Chi tiết theo Tờ trình số 16/2022/TTr-HĐQT ngày 07/03/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 13: Thông qua Tờ trình về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings.

Chi tiết theo Tờ trình số 17/2022/TTr-HĐQT ngày 07/03/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 14: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Chi tiết theo Tờ trình số 14A/2022/TTr-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng quản trị đính kèm Nghị quyết này.

Điều 15: Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 theo phương thức bầu dồn phiếu.

Kết quả bầu như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử

Điều 16: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã được thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2022.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty CP XNK An Giang;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Đỗ Thành Nhân